

ĐỀ ÁN

**THÀNH LẬP PHƯỜNG CỬ CHI TRÊN CƠ SỞ NGUYÊN TRẠNG XÃ
CỬ CHI THUỘC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Xã Cử Chi thuộc Thành phố Hồ Chí Minh là địa bàn có vị trí quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh của khu vực cửa ngõ Tây Bắc thành phố. Trong những năm qua, kinh tế xã Cử Chi duy trì ổn định, có xu hướng chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng thương mại - dịch vụ và công nghiệp; hoạt động sản xuất, kinh doanh từng bước phát triển. Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được cải thiện; các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, an sinh xã hội được quan tâm.

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật và xã hội từng bước được đầu tư, nhất là giao thông, điện, nước, trường học, cơ sở y tế. Một số khu vực đã hình thành các yếu tố đô thị. Các thiết chế văn hóa, giáo dục và y tế trên địa bàn được quan tâm đầu tư, từng bước củng cố và hoàn thiện cả về cơ sở vật chất lẫn chất lượng hoạt động. Hệ thống trường học, cơ sở y tế, cơ sở văn hóa, văn phòng sinh hoạt cộng đồng ngày càng được nâng cấp, đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập, chăm sóc sức khỏe và hưởng thụ văn hóa của người dân. Qua đó, không chỉ góp phần nâng cao chất lượng đời sống và diện mạo đô thị, mà còn tạo nền tảng quan trọng, lâu dài cho quá trình đô thị hóa phát triển bền vững trên địa bàn.

Tình hình quốc phòng - an ninh được giữ vững; thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân được củng cố. Lực lượng vũ trang địa phương hoạt động hiệu quả, sẵn sàng xử lý các tình huống phát sinh. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định; công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy được tăng cường.

Bên cạnh những kết quả đạt được, địa phương vẫn đang đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trong quá trình phát triển. Áp lực gia tăng dân số cơ học do quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh đã đặt ra yêu cầu lớn đối với công tác quản lý dân cư, cung ứng dịch vụ công và bảo đảm an sinh xã hội. Cùng với đó, yêu cầu về quản lý đất đai, trật tự xây dựng và bảo vệ môi trường ngày càng cao, đòi hỏi sự chặt chẽ, đồng bộ và hiệu quả hơn trong tổ chức thực hiện. Nhu cầu đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội còn rất lớn, đặc biệt là giao thông, y tế, giáo dục và các công trình phục vụ dân sinh, trong khi nguồn lực còn hạn chế. Bên cạnh đó, năng lực quản lý Nhà nước, nhất là trong điều kiện chuyển đổi sang mô hình quản lý đô thị, cần tiếp tục được nâng cao cả về trình độ chuyên môn, phương thức điều hành và ứng dụng công nghệ.

Tuy nhiên, với vị trí địa lý thuận lợi, quy mô dân số lớn, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, cùng với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Thành phố, xã Củ Chi có nhiều thời cơ, điều kiện thuận lợi để phát triển theo định hướng đô thị, tạo tiền đề quan trọng cho việc thành lập phường trong giai đoạn tới.

Từ yêu cầu đó, Ủy ban nhân dân xã Củ Chi xây dựng Đề án thành lập phường Củ Chi trên cơ sở nguyên trạng xã Củ Chi với các nội dung cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP PHƯỜNG CÚ CHI THUỘC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Kết luận số 224-KL/TW ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kết luận số 224-KL/TW ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW;

- Chương trình hành động số 62-CTrHĐ/TU ngày 26 tháng 01 năm 2025 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Căn cứ pháp lý

- Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 144/2025/QH15;

- Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;
- Nghị quyết số 1685/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025;
- Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;
- Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính;
- Nghị định số 321/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến Nhân dân về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính;
- Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030;
- Quyết định số 288/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Khung đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội;
- Công văn số 365/TTg-TCCV ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập đơn vị hành chính đô thị;
- Công văn số 2751/UBND-VX ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phân loại, lập hồ sơ bản đồ địa giới, công bố số liệu diện tích tự nhiên của ĐVHC và thành lập ĐVHC đô thị;
- Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về xây dựng Đề án thành lập đơn vị hành chính đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

II. SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP PHƯỜNG CỬ CHI THUỘC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Xã Cử Chi được thành lập trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Tân Phú Trung, xã Tân Thông Hội và xã Phước Vĩnh An thuộc huyện Củ Chi cũ, có diện tích tự nhiên 64,88 km² và quy mô dân số 132.666 người. Với vị trí địa lý thuận lợi, gần các tuyến giao thông quan trọng như đường Phan Văn Khải, cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài, Vành đai 3, Vành đai 4 và các tuyến đường liên tỉnh; có quỹ đất phát triển, địa hình phù hợp, có Khu công nghiệp Tân Phú Trung; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định, nguồn nhân lực dồi dào; đồng thời nằm trong định hướng quy hoạch phát triển hệ thống đô thị của Thành phố Hồ Chí Minh, Cử Chi có đầy đủ điều kiện, tiền đề thuận lợi để tiếp tục phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới.

Tuy nhiên mô hình tổ chức chính quyền cấp xã hiện nay đã bộc lộ những hạn chế nhất định khi phải quản lý một địa bàn có tốc độ đô thị hóa nhanh và mật độ dân cư cao. Các yêu cầu về quản lý trật tự xây dựng, đất đai, môi trường, an ninh trật tự cũng như nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công ngày càng vượt quá khả năng đáp ứng của bộ máy hiện hữu. Trước thực tế đó, việc thành lập phường Củ Chi thuộc Thành phố Hồ Chí Minh là cần thiết nhằm hoàn thiện mô hình quản lý đô thị theo hướng chuyên nghiệp, khai thác hiệu quả các nguồn lực và nâng cao chất lượng đời sống nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

Việc thành lập phường Củ Chi phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và yêu cầu phát triển thực tiễn của địa phương; nhằm cụ thể hóa chủ trương sắp xếp, kiện toàn đơn vị hành chính, xây dựng mô hình chính quyền phù hợp với quá trình đô thị hóa; đồng thời phù hợp với định hướng phát triển không gian đô thị, mở rộng phạm vi quản lý đô thị và nâng cao chất lượng quản trị địa phương theo hướng văn minh, hiện đại. Việc thành lập phường cũng góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực quy hoạch, xây dựng, đất đai, dân cư, trật tự đô thị, môi trường, hạ tầng kỹ thuật; tăng cường năng lực tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, chỉnh trang đô thị, cải cách hành chính, chuyển đổi số; tạo điều kiện thuận lợi hơn trong cung cấp dịch vụ công, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Phần thứ hai

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN CỦA XÃ CÙ CHI VÀ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CÁC ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP PHƯỜNG

I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá XV ban hành Nghị quyết số 1685/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025, theo đó xã Củ Chi được thành lập trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Phú Trung, xã Tân Thông Hội và xã Phước Vĩnh An thuộc huyện Củ Chi cũ.

Trước sáp nhập, các xã Tân Phú Trung, xã Tân Thông Hội và xã Phước Vĩnh An đều mang đậm dấu ấn lịch sử của vùng đất Củ Chi, nơi từng là căn cứ địa cách mạng trong các cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ; là nơi hệ thống địa đạo được xây dựng sớm nhất, tên gọi Địa đạo Củ Chi cũng xuất hiện từ đó. Với bề dày lịch sử được truyền qua nhiều thế hệ, xã Củ Chi hôm nay tiếp tục tiếp bước cha ông, xây dựng một xã Củ Chi ngày càng phát triển, thích ứng kịp thời với kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

1. Vị trí địa lý, địa giới hành chính và vai trò chức năng

1.1. Vị trí địa lý, địa giới hành chính

Xã Củ Chi được hình thành trên cơ sở hợp nhất 03 đơn vị hành chính gồm: xã Tân Phú Trung, xã Tân Thông Hội và xã Phước Vĩnh An. Xã Củ Chi có vị trí chiến lược, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm của Thành phố, có hệ thống giao thông kết nối vùng thuận lợi, trong thời gian vừa qua có sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế, xã hội. Xã Củ Chi có diện tích tự nhiên là 64,88 km², có ranh giới hành chính tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc và Đông Bắc giáp xã Phú Hòa Đông, thành phố Hồ Chí Minh,
- Phía Đông Nam giáp xã Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh,
- Phía Tây giáp xã Tân An Hội, thành phố Hồ Chí Minh,
- Phía Tây Nam giáp xã Đức Lập, tỉnh Tây Ninh,
- Phía Nam giáp xã Xuân Thới Sơn, thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Vai trò chức năng

Xã Củ Chi thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, có vị trí địa lý thuận lợi, là địa bàn có vai trò quan trọng trong kết nối giao thông, giao thương và phát triển công nghiệp - dịch vụ của khu vực. Địa bàn có lợi thế trong liên kết vùng, tiếp giáp các khu vực phát triển năng động, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình đô thị hóa và phát triển kinh tế - xã hội, khu vực trung tâm, động lực phát triển kinh tế - xã hội của đô thị Củ Chi. Là địa bàn tập trung phát triển công nghiệp và dịch vụ, xã đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu lao động. Đồng thời, xã Củ Chi có vị trí thuận lợi trong kết nối giao thông liên vùng, gắn với các đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, Tây Ninh.

Bên cạnh vị trí địa lý thuận lợi và dân số đông, xã Củ Chi có tiềm năng phát triển lớn nhờ hệ thống hạ tầng giao thông đa dạng thuận tiện cho việc kết nối giao thương với các khu vực lân cận như tuyến đường Phan Văn Khải (tên gọi cũ là Quốc lộ 22) chạy dọc xuyên xã kết nối với đường Vành Đai 3, cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài đang khẩn trương triển khai, hệ thống kênh rạch đa dạng,...; khu công nghiệp được đầu tư, nâng cấp, thu hút được nhiều doanh nghiệp vào hoạt động; cơ sở y tế, giáo dục được đầu tư hiện đại,...

Bên cạnh đó, đây là khu vực hạt nhân phát triển không gian đô thị, góp phần giãn dân và hình thành các khu dân cư tập trung. Đồng thời, xã là trung tâm phát triển thương mại, dịch vụ phục vụ nhu cầu dân sinh và sản xuất. Với các lợi thế nêu trên, xã Củ Chi giữ vai trò quan trọng trong quá trình phát triển đô thị và định hướng thành lập phường trong thời gian tới.

Trong giai đoạn sắp tới xã Củ Chi định hướng phát triển theo mô hình đô thị thông minh; trong đó, tập trung phát triển, cung cấp các dịch vụ cần thiết để đảm bảo hoạt động sản xuất công nghiệp tại khu công nghiệp Tân Phú Trung và các địa bàn lân cận. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển thương mại - dịch vụ, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp gắn với đô thị hóa, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp truyền thống, hướng tới nền kinh tế đô thị, hiện đại và bền vững.

2. Diện tích tự nhiên và cơ cấu các loại đất

2.1. Diện tích tự nhiên

Căn cứ Nghị quyết số 1685/NQ-UBTVQH15 về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025 được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025; Đề án số 356/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh (mới) năm 2025, diện tích tự nhiên của xã Củ Chi sau khi thực hiện sáp nhập là 64,88 km².

2.2. Cơ cấu các loại đất

Cơ cấu sử dụng đất trên địa bàn đang ghi nhận một sự chuyển dịch mạnh mẽ và có tính quy luật từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp, phản ánh đúng thực tế của quá trình đô thị hóa. Hiện nay, nhóm đất phi nông nghiệp - bao gồm đất ở đô thị, đất dành cho sản xuất công nghiệp và đất xây dựng hạ tầng kỹ thuật - đã chiếm tỷ trọng ước tính khoảng 2777,57 ha, chiếm 42,83% diện tích tự nhiên. Xu hướng này được dự báo sẽ còn tiếp tục tăng nhanh khi các dự án mở rộng Khu công nghiệp và các khu dân cư mới được phê duyệt và triển khai thực hiện.

Đối với quỹ đất nông nghiệp, hiện nay tỷ trọng chiếm khoảng 3707,10 ha, chiếm 57,17% diện tích tự nhiên, tập trung chủ yếu ở các loại cây lâu năm và một phần diện tích đất lúa đang trong lộ trình chuyển đổi mục đích sử dụng. Việc quản lý chặt chẽ quỹ đất này là ưu tiên hàng đầu của chính quyền nhằm đảm bảo các kế hoạch phát triển không làm ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường và hệ thống thoát nước tự nhiên của địa phương.

3. Dân số, cơ cấu lao động và thành phần dân cư

3.1. Dân số

Tổng dân số toàn xã đến hết năm 2025 là 132.666 người, trong đó dân số thường trú là 90.969 người; dân số tạm trú là 28.780 người; ngoài ra còn khoảng 12.917 người đang thực tế cư trú trên địa bàn nhưng chưa đăng ký.

Dân số trên địa bàn xã chủ yếu do gia tăng cơ học, gắn với quá trình phát triển công nghiệp, thương mại - dịch vụ và thu hút lao động đến làm việc trên địa bàn. Quy mô dân số lớn, nguồn lao động dồi dào, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời đặt ra yêu cầu đối với công tác quản lý dân cư, phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội theo định hướng đô thị.

3.2. Cơ cấu lao động

Cơ cấu lao động trên địa bàn xã Củ Chi chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng khu vực nông nghiệp, tăng nhanh tỷ trọng khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, cụ thể căn cứ số liệu sơ bộ của cuộc Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025, tỷ trọng cơ cấu lao động của các khu vực lần lượt là: Nông nghiệp, thủy sản chiếm tỷ lệ 2,97%, vận tải chiếm tỷ lệ 3,96%, công nghiệp và xây dựng chiếm tỷ lệ 40,68%, thương mại - dịch vụ chiếm tỷ lệ 52,39%. Khu vực công nghiệp, xây dựng và thương mại - dịch vụ chiếm tỷ trọng chủ yếu, phản ánh

rõ xu hướng chuyển dịch lao động theo hướng phi nông nghiệp, phù hợp với đặc trưng phát triển đô thị.

3.3. Thành phần dân cư (thành thị/nông thôn)

Xã Củ Chi có quy mô dân số 132.666 người được chia làm 74 ấp. Căn cứ các đồ án quy hoạch phân khu đô thị đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trên địa bàn xã, có 61 ấp thuộc khu vực đô thị với quy mô dân số là 108.028 người và 13 ấp thuộc khu vực nông thôn (Ấp: 6, 6A, 4A, 1A, Cây Da, 1B, Phú Lợi, Phú Lợi A, Giồng Sao, Giồng Sao A, Láng Cát, Láng Cát A, Chợ A), có quy mô dân số là 24.638 người. Tỷ lệ quy mô dân số đô thị trên quy mô dân số của đơn vị hành chính xã là 108.028/132.666 người, **Đạt tỷ lệ 81,43%**.

Đồng thời, căn cứ Quyết định 1125/QĐ-TTg ngày 11 tháng 06 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060, xã Củ Chi, theo ranh quy hoạch chung được duyệt, có 62 ấp thuộc khu vực đô thị với quy mô dân số là 112.322 người và 12 ấp thuộc khu vực nông thôn (Ấp: 6, 6A, 4A, 1A, Cây Da, 1B, Phú Lợi, Phú Lợi A, Giồng Sao, Láng Cát, Láng Cát A, Chợ A), có quy mô dân số là 20.344 người. Tỷ lệ quy mô dân số đô thị trên quy mô dân số của đơn vị hành chính xã là 112.322/132.666 người, **Đạt tỷ lệ 84,67%**.

4. Hiện trạng phát triển kinh tế

4.1. Chỉ tiêu phát triển kinh tế

a) Về thu - chi ngân sách

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã thực hiện năm 2025 là 21.533/14.203 đạt 151.61% so với chỉ tiêu được giao.

Tổng thu ngân sách địa phương năm 2025 là 596.135 triệu đồng/525.791 triệu đồng, đạt 113,38% so với chỉ tiêu được giao

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2025 là 548.293 triệu đồng/525.791 đạt 104,28% so với chỉ tiêu được giao.

Kiểm soát chặt chẽ công tác thu - chi ngân sách, thu ngân sách hàng năm đạt chỉ tiêu giao nhằm đảm bảo cân đối nguồn ngân sách, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; thực hiện chi ngân sách theo đúng dự toán, định mức, tăng cường tiết kiệm chi và hạn chế những khoản chi phát sinh mới ngoài dự toán. Hoàn thành các nội dung liên quan công tác kiểm kê tài sản công tại đơn vị sau khi sắp xếp.

Kết quả trên cho thấy ngân sách địa phương cơ bản bảo đảm cân đối, có tích lũy, thể hiện năng lực tự chủ tài chính, đáp ứng yêu cầu quản lý của đơn vị hành chính đô thị.

b) Về giải ngân vốn đầu tư công

Tập trung thực hiện giải ngân vốn đầu tư công, triển khai các giải pháp thúc đẩy giải ngân, kết quả năm 2025 Ủy ban nhân dân xã đã giải ngân vốn đầu tư công 63.085 triệu đồng/66.844 triệu đồng, đạt tỷ lệ 94,38%.

Qua đó thể hiện công tác đầu tư hạ tầng được quan tâm đồng bộ nhiều công trình giao thông, thủy lợi, hệ thống thoát nước, trường học, đèn chiếu sáng dân lập được triển khai hiệu quả, góp phần chỉnh trang đô thị, đáp ứng nhu cầu dân sinh ngày càng cao.

c) Về thu nhập bình quân đầu người

Trong những năm qua, thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã Củ Chi không ngừng được cải thiện và duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định. Mức thu nhập bình quân đầu người của xã trong 03 năm gần nhất duy trì tăng trưởng ổn định, bình quân từ 9 -14%/năm và cao hơn mức thu nhập bình quân của Thành phố Hồ Chí Minh. Từ đó, cho thấy đời sống vật chất của Nhân dân ngày càng được nâng cao, góp phần tạo nền tảng thuận lợi cho việc phát triển kinh tế - xã hội và đáp ứng yêu cầu xây dựng đơn vị hành chính đô thị trong thời gian tới.

Căn cứ Công văn số 436/TKT-TH ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Thống kê Thành phố về việc rà soát, đánh giá, thẩm định các tiêu chuẩn thành lập đơn vị hành chính đô thị theo Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố (Đợt 2), kết quả chỉ tiêu về bình quân đầu người trên năm của xã Củ Chi đạt 95 triệu đồng/người/năm. Cụ thể: Năm 2023 đạt 84.849 triệu đồng/người/năm (so với Thành phố là 72.096 triệu đồng/người/năm); Năm 2024 đạt 95.362 triệu đồng/người/năm (so với Thành phố là 76.704 triệu đồng/người/năm); Năm 2025 đạt 103.949 triệu đồng/người/năm (so với Thành phố là 94.212 triệu đồng/người/năm).

4.2. Phát triển các ngành, lĩnh vực

a) Về công nghiệp - xây dựng

Ngành Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp phát triển mạnh, đặc biệt là Khu công nghiệp Tân Phú Trung hoạt động ổn định, thu hút đầu tư, giải quyết việc làm cho người lao động địa phương và thu hút lao động từ các nơi khác, đồng thời thúc đẩy phát triển các ngành nghề phụ trợ và dịch vụ. Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư từng bước ổn định và phát triển.

Qua phối hợp cơ quan thống kê, tỷ lệ đóng góp của ngành công nghiệp - xây dựng trong cơ cấu kinh tế theo số liệu tính toán sơ bộ từ dữ liệu điều tra doanh nghiệp hàng năm và số liệu giá trị sản xuất trên địa bàn huyện Củ Chi (cũ) năm 2024, 06 tháng đầu năm 2025, Ủy ban nhân dân xã ước tính tỷ trọng giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng trên địa bàn xã năm 2025 đạt 61,92%.

b) Về thương mại - dịch vụ

Công tác phát triển điểm bán hàng bình ổn, cửa hàng tiện ích được quan tâm thực hiện, toàn xã hiện nay có 02 chợ truyền thống hạng 3, 01 siêu thị và 25 cửa hàng tiện ích; các cửa hàng tiện ích góp phần cung cấp sản phẩm an toàn, có nguồn gốc xuất xứ với giá cả hợp lý.

Ủy ban nhân dân xã ước tính tỷ trọng giá trị sản xuất ngành thương mại - dịch vụ trên địa bàn xã năm 2025 đạt 37,11%.

c) Về sản xuất nông nghiệp - thủy sản

Ủy ban nhân dân xã ước tính tỷ trọng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp - thủy sản trên địa bàn xã năm 2025 đạt 0,97%.

Cơ cấu kinh tế chuyên dịch theo hướng phi nông nghiệp, trong đó công nghiệp và thương mại - dịch vụ giữ vai trò chủ đạo; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế của địa phương và quy hoạch chung của Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời đáp ứng yêu cầu về cơ cấu kinh tế đối với đơn vị hành chính đô thị trong giai đoạn hiện nay.

5. Hiện trạng phát triển văn hóa - xã hội

5.1. Giáo dục và đào tạo

Công tác giáo dục và đào tạo trên địa bàn xã Củ Chi tiếp tục được quan tâm đầu tư, mạng lưới trường lớp được bố trí tương đối đồng bộ, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân và phù hợp với quy mô dân số, tốc độ đô thị hóa của địa phương.

Hiện nay, trên địa bàn xã có 26 trường học, gồm 21 trường công lập và 05 trường ngoài công lập. Trong đó, trường công lập gồm: 07 trường mầm non, 08 trường tiểu học, 05 trường trung học cơ sở và 01 trường trung học phổ thông; trường ngoài công lập gồm: 05 trường mầm non tư thục, 27 nhóm, lớp mầm non độc lập. Mạng lưới trường học được phân bố trên địa bàn cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy và học, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh đến trường. Tổng quy mô học sinh các cấp học trên địa bàn là 23.156 học sinh. Trong đó: bậc mầm non có 4.081 học sinh/188 lớp (công lập 2.334 học sinh/85 lớp, ngoài công lập 1.747 học sinh/103 lớp); bậc tiểu học có 8.639 học sinh/225 lớp; bậc trung học cơ sở có 8.637 học sinh/202 lớp; bậc trung học phổ thông có 1.799 học sinh, trong đó công lập 1.799 học sinh/40 lớp. Quy mô học sinh tương đối lớn, phản ánh rõ đặc điểm dân cư tập trung và nhu cầu học tập cao của địa phương trong quá trình phát triển theo hướng đô thị.

Cơ sở vật chất trường lớp tiếp tục được đầu tư, từng bước chuẩn hóa. Hiện toàn xã có 10/21 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 47,61%, trong đó có 02 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Đây là cơ sở quan trọng góp phần nâng cao chất lượng dạy và học, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong điều kiện đô thị hóa và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại địa phương. Công tác huy động học sinh ra lớp được duy trì ổn định. Tỷ lệ huy động học sinh vào lớp 1 và lớp 6 đạt 100%; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình trung học cơ sở tiếp tục theo học trung học phổ thông đạt khoảng 99,85%. Điều này cho thấy công tác phổ cập giáo dục và duy trì sĩ số học sinh trên địa bàn được thực hiện tốt, đáp ứng yêu cầu nâng cao dân trí và phát triển nguồn nhân lực cho địa phương. Việc tổ chức dạy học 02 buổi/ngày từng bước được triển khai phù hợp với điều kiện thực tế. Hiện nay, 100% trường học công lập trên địa bàn tổ chức dạy học 02 buổi/ngày.

Nhìn chung, hệ thống giáo dục và đào tạo trên địa bàn xã Củ Chi được đầu tư tương đối đồng bộ, quy mô trường lớp và học sinh lớn, tỷ lệ huy động học sinh ra lớp đạt cao, chất lượng cơ sở vật chất từng bước được nâng lên, cơ bản đáp ứng yêu cầu học tập của Nhân dân

5.2. Y tế

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn xã Củ Chi tiếp tục được quan tâm. Hiện nay, trên địa bàn xã có 01 Trạm Y tế và 01 Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á (do tư nhân đầu tư). Trong đó, Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á có quy mô 800 giường bệnh với 05 phòng chức năng, 24 khoa lâm sàng. Nhân lực bệnh viện có 1.412 nhân viên, trong đó có 01 Phó giáo sư, 02 Tiến sĩ, 21 chuyên khoa cấp 2, 115 chuyên khoa cấp 1 và 49 thạc sĩ. Hàng năm bệnh viện tiếp nhận điều trị ngoại trú hơn 71.300 lượt, điều trị nội trú gần 80.000 lượt.

Trạm Y tế xã hiện có 40 viên chức y tế, gồm 06 bác sĩ, 01 kỹ sư, 02 y sĩ, 14 điều dưỡng, 05 dược sĩ, 05 nữ hộ sinh và 07 nhân viên khác.

Mạng lưới y tế cơ sở cơ bản đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh ban đầu, chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng, chống dịch bệnh và thực hiện các chương trình y tế cộng đồng. Nhìn chung, hệ thống y tế trên địa bàn được bố trí tương đối đồng bộ, đáp ứng cơ bản nhu cầu chăm sóc sức khỏe của Nhân dân, phù hợp với quy mô dân số.

5.3. Văn hóa thông tin, thể dục thể thao

Công tác văn hóa, thông tin, thể dục thể thao trên địa bàn xã Củ Chi luôn được quan tâm chỉ đạo và ưu tiên phát triển, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hóa của địa phương. Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn tiếp tục được đầu tư, củng cố và phát huy hiệu quả. Hiện nay, toàn xã có 29 văn phòng ấp hoặc cụm ấp là nơi sinh hoạt cộng đồng, tổ chức các hoạt động văn hóa - thể thao của ấp, đạt tỷ lệ 100%, bảo đảm phục vụ nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, tổ chức hội họp, tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các hoạt động văn hóa, văn nghệ ở cơ sở. Bên cạnh đó, trên địa bàn xã có 01 sân vận động, 02 nhà văn hóa, 01 hồ bơi, 01 sân bóng đá do Nhà nước quản lý, là nơi tổ chức các hoạt động chính trị, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và sinh hoạt cộng đồng của địa phương. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tiếp tục được duy trì và phát triển; các hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng được tổ chức thường xuyên, nhất là vào các dịp lễ, tết, kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và địa phương.

Hàng năm, địa phương thường xuyên tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa, văn nghệ, hội thi, hội diễn và các hoạt động tuyên truyền cổ động trực quan, góp phần nâng cao nhận thức, tạo không khí phấn khởi trong Nhân dân, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa địa phương. Phong trào thể dục, thể thao quần chúng ngày càng phát triển rộng khắp, thu hút đông đảo người dân tham gia.

Tỷ lệ người dân tham gia hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao thường xuyên đạt trên 80%. Các giải thi đấu thể thao quần chúng, các hoạt động giao lưu thể thao được tổ chức thường xuyên với nhiều nội dung phong phú, phù hợp với từng đối tượng, qua đó góp phần rèn luyện sức khỏe, tăng cường đoàn kết cộng đồng và nâng cao chất lượng đời sống tinh thần của Nhân dân.

Công tác thông tin, tuyên truyền được triển khai thường xuyên, kịp thời phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương; nội dung tuyên truyền tập trung vào các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới nâng cao, đô thị văn minh, bảo vệ môi trường, an ninh trật tự và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

5.4. Lao động - Thương binh và Xã hội

Công tác lao động, thương binh và xã hội, nhất là việc thực hiện chính sách đối với người có công với cách mạng trên địa bàn xã Củ Chi luôn được quan tâm chỉ đạo, triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định, góp phần bảo đảm an sinh xã hội và giữ vững ổn định chính trị - xã hội tại địa phương. Hiện nay, trên địa bàn xã có 565 người có công và thân nhân người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp hằng tháng, với tổng kinh phí chi trả khoảng 1,5 tỷ đồng/tháng. Ngoài ra, có 1.507 đối tượng đang hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ hằng năm; khoảng 724 đối tượng là người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, làm nghĩa vụ quốc tế và người có công giúp đỡ cách mạng đã được công nhận và hưởng chế độ trợ cấp một lần theo quy định. Địa phương hiện có 03 Nhà bia ghi tên liệt sĩ, là nơi thực hiện công tác quản lý, chăm sóc, tổ chức các hoạt động tri ân, tưởng niệm, giáo dục truyền thống cách mạng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn.

Trong thời gian qua, dưới sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, công tác “Đền ơn đáp nghĩa” và chăm lo gia đình chính sách được triển khai thường xuyên, hiệu quả. Các chế độ, chính sách đối với người có công được thực hiện đầy đủ, đúng đối tượng, đúng quy định; đồng thời địa phương tích cực huy động các nguồn lực xã hội, phát huy vai trò của cộng đồng, tổ chức, cá nhân trong việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho các gia đình chính sách, người có công với cách mạng.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định các chế độ liên quan đến đối tượng bảo trợ xã hội, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 số lượng đối tượng xã đang quản lý là 3.175 người. Ban hành Quyết định hưởng mới hưu trí xã hội theo Nghị định số 176/2025/ND-CP của Chính phủ cho 1.063 đối tượng trên địa bàn; tặng 13 thẻ Bảo hiểm y tế cho đối tượng quy định tại Nghị quyết số 35/2023/NQ HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

5.5. Công tác tôn giáo - tín ngưỡng, dân tộc

Tình hình về dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn xã ổn định, đồng bào các dân tộc và tôn giáo, tín ngưỡng thực hiện tốt chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc, chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương nơi cư trú. Đồng bào các dân tộc thiểu số và tôn giáo, tín ngưỡng tổ chức hoạt động đúng pháp luật và phù hợp với truyền thống văn hóa Việt Nam, với nhiều hình thức tổ chức trang trọng đúng quy định của pháp luật Nhà nước, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.

Đồng bào dân tộc thiểu số tại xã có 834 hộ/2.035 nhân khẩu, chiếm tỷ lệ 1,6% tổng dân số của xã; trong đó: người Khmer hiện có 463 hộ/887 nhân khẩu

(tỷ lệ 43,87% trong tổng số người dân tộc thiểu số), người Hoa hiện có 81 hộ/179 nhân khẩu (tỷ lệ 8,85% trong tổng số người dân tộc thiểu số); người Chăm hiện có 247 hộ/859 nhân khẩu (tỷ lệ 42,48% trong tổng số người dân tộc thiểu số); ngoài ra, còn có 43 hộ/110 nhân khẩu đồng bào các dân tộc khác như Nùng, Tày, Mường, Thái, Sán Dìu, Thổ, Ê Đê,..... (chiếm tỷ lệ 5,44% trong tổng số người dân tộc thiểu số).

Đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã phần lớn là công nhân lao động từ các địa phương khác đến sinh sống, lao động; sống đan xen trong cộng đồng dân cư nên có sự giao thoa, đa dạng, phong phú về văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo. Tình hình kinh tế và đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã cơ bản ổn định. Lĩnh vực y tế tiếp tục được quan tâm, đáp ứng tốt nhu cầu chăm sóc sức khỏe, đời sống tinh thần của người dân; công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường, không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm. Công tác quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

Hiện nay, trên địa bàn xã có 28 cơ sở tôn giáo đang hoạt động được công nhận (16 cơ sở Phật giáo, 11 cơ sở Công giáo, 01 Tin lành). Ngoài ra, trên địa bàn xã có 16 cơ sở tín ngưỡng, trong đó: 07 đình, 09 Miếu. Các cơ sở tín ngưỡng hoạt động theo đúng quy định pháp luật; không có phát sinh vụ việc phức tạp, tranh chấp liên quan đến tôn giáo.

Các loại hình cơ sở tín ngưỡng trên địa bàn xã đã hình thành và phát triển trong quá trình lịch sử lâu đời và được duy trì đến ngày nay, thể hiện đạo lý “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc. Hiện nay, trên địa bàn xã có các loại hình tín ngưỡng như: đình, miếu, nhà thờ họ và bia tưởng niệm những người có công với đất nước. Trong đó, có 01 Đình Tân Thông được công nhận di tích lịch sử cấp Thành phố. Sự đa dạng các loại hình tín ngưỡng, nhiều lễ hội đã hình thành và được duy trì, góp phần đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt văn hóa, tinh thần của cộng đồng dân cư, củng cố, nâng cao giá trị lịch sử, đạo đức xã hội, bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống dân tộc.

Các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn cơ bản diễn ra ổn định, đúng quy định của pháp luật; các cơ sở tôn giáo chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, hoạt động nhân đạo, từ thiện và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

6. Hiện trạng phát triển hạ tầng xã hội

6.1. Nhà ở

Trên địa bàn xã, 100% nhà ở của người dân được xây dựng kiên cố, đảm bảo tiêu chuẩn “3 cứng” (nền cứng, khung cứng, mái cứng) theo quy định của Bộ Xây dựng, góp phần nâng cao chất lượng đời sống và đảm bảo an toàn trong sinh hoạt. Bên cạnh đó, địa phương duy trì thực hiện tốt công tác an sinh xã hội thông qua việc vận động xây dựng mới, sửa chữa nhà tình thương, nhà tình nghĩa cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn, qua đó cơ bản xóa bỏ tình trạng nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn.

Đồng thời, xã thường xuyên tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chỉnh trang, cải tạo và xây dựng mới nhà ở theo hướng văn minh, hiện đại; chú trọng trồng cây xanh, sắp xếp khuôn viên hợp lý, góp phần xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp.

6.2. Công trình cơ quan hành chính

Trên địa bàn xã, hệ thống công trình cơ quan hành chính được trưng dụng từ các cơ quan trước sáp nhập, tuy nhiên Ủy ban nhân dân xã đã phê duyệt và thực hiện dự án Sửa chữa trụ sở Đảng ủy - Ủy ban nhân dân xã, việc đầu tư xây dựng đồng bộ cơ bản đảm bảo điều kiện làm việc cho đội ngũ cán bộ, công chức và phục vụ tốt nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính của người dân.

Trụ sở Đảng ủy xã sau khi sửa chữa, cải tạo cơ bản đảm bảo điều kiện hoạt động ổn định, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và phục vụ Nhân dân. Trụ sở Ủy ban nhân dân xã được bố trí đầy đủ các phòng chức năng theo quy định; trang thiết bị cơ bản đáp ứng yêu cầu làm việc, từng bước được nâng cấp theo hướng hiện đại, phục vụ hiệu quả công tác cải cách hành chính. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được tổ chức khoa học, thuận tiện cho người dân đến liên hệ, giao dịch.

6.3. Công trình giáo dục

Trên địa bàn xã có 20/20 trường học công lập đạt chuẩn Quốc gia về cơ sở vật chất. Để đáp ứng nhu cầu giảng dạy tại các trường và đảm bảo trường đạt chuẩn cơ sở vật chất theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Xã thường xuyên đề xuất duy tu sửa chữa nâng cấp các hạng mục đã xuống cấp tại các trường học trên địa bàn.

6.4. Công trình y tế

Hạ tầng y tế được đầu tư theo mô hình đa tầng, đảm bảo cả năng lực điều trị chuyên sâu và chăm sóc sức khỏe ban đầu. Đặc biệt có Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á - cơ sở y tế trọng điểm tại cửa ngõ Tây Bắc Thành phố - giúp người dân tiếp cận các kỹ thuật y khoa hiện đại ngay tại địa phương mà không phải di chuyển vào trung tâm Thành phố. Song song đó, Trạm Y tế xã thực hiện tốt vai trò phòng dịch và triển khai các chương trình y tế quốc gia đến từng hộ gia đình.

6.5. Công trình văn hóa, thể dục - thể thao

Trên địa bàn xã, có các công trình thể dục thể thao hiện hữu như: Trung tâm thể dục thể thao xã Củ Chi tại số 115 đường Phan Văn Khải, ấp Tân Lập; nhà Văn hóa - Thể thao xã Củ Chi tại số 07, Trần Tử Bình, ấp Tân Tiến; Sân bóng đá trên đường Trần Văn Châm;... cơ bản đáp ứng các hoạt động thể dục thể thao của dân cư trên địa bàn xã, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần và rèn luyện sức khỏe của Nhân dân.

Xã có nhà văn hóa, trung tâm văn hóa - thể thao phục vụ các hoạt động hội họp, sinh hoạt cộng đồng, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà

nước. Bên cạnh đó, tại các ấp đều có điểm sinh hoạt văn hóa, góp phần nâng cao đời sống tinh thần, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân.

Các công trình thể dục - thể thao như sân bóng đá, sân bóng chuyền, dụng cụ thể dục ngoài trời... được bố trí phù hợp, thu hút đông đảo người dân tham gia tập luyện thường xuyên. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao phát triển rộng khắp, góp phần nâng cao sức khỏe, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Xã thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao phục vụ Nhân dân như: tổ chức Hội thao mừng Đảng - mừng Xuân, hội thao chào mừng Ngày Giải phóng miền Nam 30/4, Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9, Ngày kỷ niệm của các Hội đoàn thể... thu hút đông đảo Nhân dân tham gia, phục vụ tốt nhu cầu về văn hóa, tinh thần cho người dân.

6.6. Công trình thương mại - dịch vụ - du lịch

Trên địa bàn xã có 02 chợ truyền thống (được xếp hạng 3), 01 siêu thị và 25 cửa hàng tiện ích; các cửa hàng tiện ích góp phần cung cấp sản phẩm an toàn, có nguồn gốc xuất xứ với giá cả hợp lý đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của Nhân dân. Các cơ sở kinh doanh, cửa hàng tiện ích, chợ truyền thống hoạt động ổn định, góp phần thúc đẩy lưu thông hàng hóa và phát triển kinh tế địa phương.

Chợ trên địa bàn xã được duy trì hoạt động hiệu quả, cơ bản đáp ứng nhu cầu mua bán hàng hóa thiết yếu của người dân; đồng thời đảm bảo các điều kiện về vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm theo quy định.

Hoạt động dịch vụ ngày càng phát triển với nhiều loại hình như ăn uống, sửa chữa, vận tải, dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp..., từng bước nâng cao chất lượng phục vụ và thu nhập cho người dân.

Đối với lĩnh vực du lịch, trên địa bàn xã chưa có các điểm du lịch quy mô lớn; tuy nhiên có tiềm năng phát triển du lịch sinh thái, trải nghiệm nông nghiệp gắn với đặc thù địa phương. Trong thời gian tới, xã định hướng kêu gọi đầu tư, khai thác hiệu quả các tiềm năng sẵn có nhằm phát triển du lịch, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

7. Hiện trạng phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị

7.1. Giao thông

a) Đường bộ

Đường Quốc lộ: Đường Phan Văn Khải (Quốc lộ 22 cũ): Toàn tuyến dài 59 km, trong đó đoạn thuộc địa bàn xã Củ Chi dài 8,74 km, quy mô quy hoạch 10-12 làn xe. Quy mô đang khai thác 4 - 6 làn xe.

Đường xã: Đường giao thông xã gồm 438 tuyến đường (có 286 tuyến hẻm), có chiều dài 208,82km do ủy ban nhân dân xã Củ Chi quản lý. Ngoài ra còn có 04 tuyến đường đô thị, có chiều dài 12,88 km và 10 cầu với tổng chiều dài cầu là 186m. Các tuyến đường xã khi thực hiện đầu tư đều phù hợp với tiêu chuẩn thiết kế theo TCVN 4054:2005. Các tuyến đường xã có cấp kỹ thuật là cấp IV và cấp V.

Các tuyến đường trục xã, liên xã, trục ấp, liên ấp chưa được đầu tư hệ thống thoát nước nên vào mùa mưa, trên một số tuyến đường còn xảy ra tình trạng ngập úng cục bộ, nhất là tại một số khu, điểm dân cư tập trung.

Nhìn chung, các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã Củ Chi hiện nay đã đảm bảo được ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, kết nối với trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh lân cận và với trung tâm hành chính của xã trên địa bàn. Điều này giúp cho việc di chuyển và trao đổi hàng hóa của người dân được thuận lợi, hiệu quả hơn. Hầu hết các tuyến đường của xã chưa được đầu tư theo quy hoạch được duyệt, nhưng trong giai đoạn hiện nay vẫn đảm bảo lưu thông bình thường.

b) Đường thủy nội địa:

Xã Củ Chi có tuyến đường thủy như kênh Thầy Cai hỗ trợ kết nối xã Củ Chi về trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh. Rạch Bến Mương - Láng The dài khoảng 27km là một tuyến kênh rạch quan trọng nằm trong hệ thống thủy lợi và đê bao của khu vực, đặc biệt nổi bật với dự án đê bao rạch Bến Mương - Láng The dài khoảng 27km đang được triển khai sẽ góp phần cải thiện cảnh quan đô thị ven sông.

7.2. Thủy lợi

Trên địa bàn xã Củ Chi có 64 tuyến kênh, rạch, với tổng chiều dài 81,699 km đảm bảo việc cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và các hoạt động sản xuất và các hoạt động xã hội khác. Theo phân cấp quản lý tại Quyết định số 135/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về phân cấp cho Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận - xã quản lý, khai thác các tuyến kênh, rạch thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, các tuyến kênh, rạch trên do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố quản lý.

7.3. Cấp điện

Hệ thống lưới điện trên địa bàn xã bao gồm hệ thống trạm điện 110 kV và hệ thống đường dây điện (trung và hạ thế) kéo điện từ các trạm 110 kV đến nơi sản xuất và hộ dân. Xã có 02 trạm điện 110 kV cung cấp điện (Trạm 110 Láng Cát 2*63 MVA; Trạm 110 Tân Phú Trung 2*63 MVA), tỷ lệ mang tải bình quân của các trạm trung gian trên địa bàn xã là 50% đảm bảo cung cấp điện cho các phụ tải trên địa bàn xã, về hệ thống đường dây trung thế và hạ thế đã phủ kín trên địa bàn xã. Có 430 trạm biến áp, 430 máy biến áp với tổng công suất trạm hạ thế là 154.315kVA.

Tổng sản lượng tiêu thụ điện của xã gia tăng đáng kể trong từng năm: Tổng sản lượng điện tiêu thụ của xã năm 2025 là 549,315 triệu kwh và được dự báo sẽ tiếp tục gia tăng trong tương lai. Bên cạnh việc gia tăng sản lượng tiêu thụ điện, xã cũng đã thực hiện tốt việc tiết kiệm điện trong sản xuất và sinh hoạt.

Tất cả các hộ dân trên địa bàn xã đều đang được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện. Các hộ dân đều được gắn điện kế trực tiếp, không có hộ

dân sử dụng chung đồng hồ điện kể với các hộ khác, về cơ bản, hệ thống điện trên địa bàn xã đã đáp ứng 100% nhu cầu điện cho sản xuất và sinh hoạt của các hộ dân. Ngoài ra, xã đã được đầu tư hệ thống đèn chiếu sáng dọc các tuyến đường trục.

7.4. Cấp nước

Thực hiện Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Đề án phát triển hệ thống cấp nước Thành phố giai đoạn 2020 – 2050 và Chương trình cung cấp nước sạch và chấm dứt khai thác nước ngầm Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 – 2030, Ủy ban nhân dân xã tổ chức tuyên truyền, vận động hộ dân trên địa bàn xã tham gia sử dụng nước sạch trong sinh hoạt hàng ngày. Cơ bản về chương trình nước sạch tính đến nay toàn bộ địa bàn xã Củ Chi đã có tuyến ống nước sạch đi qua, đến nay số hộ dân tiếp cận và sử dụng nước sạch qua 02 giải pháp là 34.344 hộ, đạt tỷ lệ 100%, trong đó:

Mạng cấp nước đã thực hiện gần 26.612 đồng hồ dịch vụ phục vụ cho 33.381 hộ dân; Đối với các cụm dân cư tập trung chưa có mạng đường ống cấp nước đi qua hiện đang sử dụng nước qua giải pháp đồng hồ tổng (13 cái đồng hồ tổng phục vụ cho 963 hộ dân).

7.5. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường

a) Thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt

Phần lớn nước thải sinh hoạt của các hộ dân trên địa bàn được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 03 ngăn và chưa được đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Thành phố (trên địa bàn xã chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung).

b) Thoát nước thải công nghiệp

Trên địa bàn xã có Khu công nghiệp Tân Phú Trung, do Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Sài Gòn Tây Bắc là chủ đầu tư, đã xây dựng và vận hành nhà máy xử lý nước thải tập trung giai đoạn 1, công suất là 4.000m³/ngày đêm, có lắp đặt trạm quan trắc tự động nước thải sau xử lý. Hiện nay, công suất hoạt động thực tế của trạm xử lý nước thải vào khoảng 1.100m³/ngày đêm. Hiện có 166 doanh nghiệp, trong đó: 47 doanh nghiệp hình thành trước khi Khu công nghiệp thành lập (31/47 Doanh nghiệp đang hoạt động); 119 doanh nghiệp thành lập sau khi hình thành Khu công nghiệp (84/119 Doanh nghiệp đang hoạt động). Nước thải từ các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp được xử lý cục bộ đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột B sau đó đầu nối vào hệ thống thoát nước thải của Khu công nghiệp dẫn về hệ thống xử lý nước thải để tiếp tục xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT - cột A, nước thải sau xử lý xả ra Kênh nội bộ TC-2.17 và sau đó thoát ra Kênh Thầy Cai.

Nước thải từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đang hoạt động trên địa bàn xã đã có các công trình xử lý nước thải tại chỗ, hầu hết đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường; một số đơn vị chưa đảm bảo xử lý nước thải đạt quy chuẩn khi kiểm tra phát hiện sẽ bị xử lý đúng quy định pháp luật, buộc có biện pháp xử lý, khắc phục tình trạng gây ô nhiễm môi trường.

c) Xử lý chất thải rắn

Hiện nay, chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại hộ gia đình, chủ nguồn thải trên địa bàn xã được các đơn vị thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn thực hiện thu gom sau đó vận chuyển về trạm trung chuyển Tân An Hội, đơn vị vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt là Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích huyện thực hiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ trạm trung chuyển về Khu Liên hợp xử lý chất thải Tây Bắc Thành phố.

Hiện trên địa bàn xã Củ Chi có 14 đơn vị thực hiện thu gom rác cho các hộ gia đình và các chủ nguồn thải trên địa bàn 74 ấp, tất là các đơn vị đều là các doanh nghiệp có tư cách pháp nhân theo quy định.

Đối với chất thải nguy hại phát sinh từ hộ gia đình, định kỳ hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi trước đây triển khai chương trình Tuần thu gom chất thải nguy hại (thu gom 02 lần/năm) để thu gom chất thải nguy hại phát sinh trên địa bàn.

Định kỳ hàng tháng, Ủy ban nhân dân xã thực hiện kiểm tra, giám sát công tác thu gom, vệ sinh, vận chuyển rác tại các điểm hẹn (chợ Chiều, chợ sáng Tân Phú Trung, chợ Tân Thông Hội); công tác quét rác đường phố.

8. Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

8.1. Quốc phòng

Lực lượng vũ trang xã được tổ chức chặt chẽ, đủ thành phần; thường xuyên được huấn luyện, bồi dưỡng nâng cao trình độ, khả năng sẵn sàng chiến đấu. Phát huy tốt vai trò nòng cốt trong bảo vệ địa bàn, phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn, tham gia xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội. Lực lượng dân quân tự vệ được tổ chức, xây dựng bảo đảm tỷ lệ theo quy định đúng quy định. Lực lượng dự bị động viên được đăng ký, quản lý chặt chẽ. Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm đạt 100% chỉ tiêu. Tổ chức huấn luyện dân quân tự vệ đúng kế hoạch, nội dung. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp với các lực lượng xử lý kịp thời các tình huống phát sinh. Xây dựng phương án phòng thủ phù hợp với đặc điểm địa bàn.

8.2. An ninh và trật tự an toàn xã hội

Trong năm qua, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn luôn giữ vững ổn định, không xảy ra đột xuất, bất ngờ, các mục tiêu trọng điểm được đảm bảo an toàn; tội phạm, tệ nạn xã hội, cháy nổ, tai nạn giao thông được kiểm chế và giảm qua các năm... tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và đảm bảo, quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục có những chuyển biến tích cực, thu hút nhiều quần chúng Nhân dân tham gia; lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở được củng cố, kiện toàn; có một số mô hình phát huy được vai trò tự quản, tự phòng của nhân dân ngay tại cộng đồng dân cư (tổ liên gia Phòng cháy chữa cháy, nhóm Zalo cộng đồng dân cư,...).

Triển khai thực hiện tốt các kế hoạch chuyên đề đấu tranh tội phạm có tổ chức, tội phạm ma túy và tệ nạn xã hội, kế hoạch chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội, xây dựng xã hội an toàn; công tác tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm, điều tra, xử lý tội phạm đã đạt được kết quả cao; việc thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số trong công tác đảm bảo an ninh trật tự được thực hiện mạnh mẽ, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân.

Lực lượng Công an xã đã bám sát cơ sở, gần bó mật thiết với nhân dân, giữ gìn bình yên ngay từ địa bàn dân cư, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, nhà nước và lực lượng Công an nhân dân.

9. Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ công chức

9.1. Đảng ủy

Về tổ chức bộ máy khối Đảng xã có Thường trực Đảng ủy (gồm Bí thư và các Phó Bí thư); các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy (Ban Xây dựng Đảng, Văn phòng Đảng ủy và cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy).

9.2. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân

Về bộ máy Hội đồng nhân dân xã có Thường trực Hội đồng nhân dân xã và 02 Ban Hội đồng nhân dân xã (Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hóa - Xã hội).

Về bộ máy Ủy ban nhân dân xã có 03 phòng chuyên môn: Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã, Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội và Trung tâm phục vụ Hành chính công; 23 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân xã (Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công, Ban Quản lý dự án, Trạm Y tế xã và 20 đơn vị trường học).

9.3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Về bộ máy Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã có Ban Thường trực (gồm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch đồng thời là Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã gồm: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh).

Cơ quan Ủy ban Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã là bộ phận nòng cốt, chịu trách nhiệm tổ chức, điều hành các hoạt động của Mặt trận; phối hợp với chính quyền và các tổ chức thành viên trong việc triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng và chính quyền.

9.4. Cán bộ, công chức cấp xã

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức khối Đảng, đoàn thể hiện đang bố trí 35 người. Về trình độ chuyên môn: Thạc sỹ: 09 người (tỷ lệ 25,71%); Đại học: 24 người (tỷ lệ 68,57%). Về lý luận chính trị: Cao cấp: 09 người (tỷ lệ 25,71%); Trung cấp: 24 người (tỷ lệ 68,57%).

Tổng số cán bộ công chức của Ủy ban nhân dân xã hiện đang bố trí: 48 người, trong đó: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã bố trí 18 người; Phòng Văn hóa - Xã hội: 14 người; Phòng Kinh tế: 13 người; Trung tâm

phục vụ hành chính công: 03 người. Về trình độ chuyên môn: Thạc sỹ: 13 người (tỷ lệ 27,08 %); Đại học: 35 người (tỷ lệ 72,92 %). Về lý luận chính trị: Cử nhân, cao cấp: 05 người (tỷ lệ 10,42 %); Trung cấp: 37 người (tỷ lệ 77,08 %), Sơ cấp và chưa qua đào tạo: 06 người (tỷ lệ 12,5 %).

II. ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP PHƯỜNG CỬ CHI

Việc thành lập phường Cử Chi thuộc Thành phố Hồ Chí Minh bảo đảm các điều kiện theo quy định, cụ thể:

1. Phù hợp quy hoạch có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

Xã Cử Chi được hình thành trên cơ sở sáp nhập 03 xã Tân Thông Hội, Tân Phú Trung và Phước Vĩnh An, có diện tích tự nhiên 64,88 km², quy mô dân số 132.666 người. Trên địa bàn đã triển khai đồng bộ hệ thống quy hoạch xây dựng với 35 đồ án được phê duyệt, gồm: 03 đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới; 24 đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000; 04 đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 điểm dân cư nông thôn và 07 đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500. Hệ thống quy hoạch này đã cơ bản bao phủ toàn bộ không gian phát triển, định hướng rõ các khu chức năng về công nghiệp, thương mại – dịch vụ, dân cư và nông nghiệp công nghệ cao.

Theo Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 11/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ, xã Cử Chi thuộc phân vùng đô thị phía Bắc (Cử Chi – Hóc Môn), là một trong các cực phát triển quan trọng trong cấu trúc đô thị đa trung tâm của Thành phố Hồ Chí Minh. Trên cơ sở các đồ án quy hoạch phân khu đã được phê duyệt, địa bàn đã hình thành các khu chức năng rõ nét như: khu trung tâm hành chính - dịch vụ, khu công nghiệp công nghệ cao và logistics (gắn với KCN Tân Phú Trung), khu nông nghiệp công nghệ cao kết hợp du lịch sinh thái, cùng các khu thương mại - dịch vụ và dân cư phát triển dọc các trục giao thông động lực.

Việc đồng bộ giữa quy hoạch chung và các đồ án phân khu, quy hoạch chi tiết đã tạo nền tảng pháp lý và thực tiễn vững chắc để phát triển không gian đô thị theo hướng đa chức năng, hiện đại và liên kết vùng. Qua đó, xã Cử Chi được xác định là trung tâm tổng hợp và trung tâm chuyên ngành cấp tiểu vùng phía Bắc Thành phố, có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng và giãn dân khu vực nội đô.

Với quy mô dân số, mức độ đô thị hóa ngày càng cao, hệ thống hạ tầng kỹ thuật – hạ tầng xã hội từng bước được đầu tư hoàn thiện, cùng với hệ thống quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt đồng bộ và bao phủ toàn địa bàn, xã Cử Chi cơ bản đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về vị trí, chức năng là trung tâm tổng hợp và trung tâm chuyên ngành cấp tiểu vùng trong Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, xã Cử Chi giữ vai trò là cực tăng trưởng quan trọng khu vực phía Bắc Thành phố, có khả năng dẫn dắt, lan tỏa và thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội, tăng cường liên kết vùng, góp phần thực hiện hiệu quả định hướng phát triển đô thị đa trung tâm của Thành phố trong giai đoạn đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060.

2. Bảo đảm lợi ích chung của quốc gia, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền địa phương các cấp; phát huy tiềm năng, lợi thế nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

Việc thành lập phường trên cơ sở xã Củ Chi phù hợp với định hướng phát triển đô thị, góp phần thực hiện chiến lược phát triển bền vững và hiện đại hóa hệ thống hành chính nhà nước. Quá trình chuyển đổi giúp thống nhất mô hình quản lý đô thị, phù hợp với quá trình đô thị hóa nhanh của khu vực. Góp phần bảo đảm quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh dân cư tăng nhanh. Nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển.

3. Bảo đảm yêu cầu quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội

Xã Củ Chi có vị trí chiến lược về quốc phòng - an ninh, hệ thống tổ chức chính trị, lực lượng công an, quân sự địa phương được duy trì ổn định, bảo đảm khả năng quản lý nhà nước sau khi chuyển đổi thành phường. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản ổn định; không phát sinh điểm nóng phức tạp về an ninh, dân tộc, tôn giáo hoặc khiếu kiện kéo dài.

Hệ thống hạ tầng giao thông, thông tin liên lạc, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn đáp ứng yêu cầu quản lý đô thị và phục vụ công tác quốc phòng - an ninh. Việc thành lập phường không làm ảnh hưởng đến thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; bảo đảm yêu cầu quản lý địa bàn, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trong quá trình phát triển đô thị.

Chính quyền địa phương có điều kiện tổ chức hiệu quả công tác quản lý cư trú, phòng chống tội phạm, bảo đảm an toàn xã hội phù hợp với đặc điểm đô thị hóa của địa bàn Củ Chi.

4. Bảo đảm đoàn kết dân tộc, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống văn hóa của địa phương; tạo thuận lợi trong sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và tạo được sự đồng thuận của Nhân dân trên địa bàn

Việc xây dựng đề án thành lập phường trên cơ sở xã Củ Chi được thực hiện trên nguyên tắc bảo đảm sự ổn định chính trị, giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đồng thời phù hợp với đặc điểm lịch sử, truyền thống văn hóa của địa phương.

Củ Chi là vùng đất giàu truyền thống cách mạng, gắn liền với các giá trị lịch sử tiêu biểu, đặc biệt là tinh thần kiên cường, đoàn kết trong kháng chiến và xây dựng quê hương. Trải qua quá trình phát triển, cộng đồng dân cư trên địa bàn có sự gắn bó chặt chẽ, ít biến động về dân tộc, tôn giáo; các nhóm dân cư sinh sống hòa thuận, tương trợ lẫn nhau. Việc chuyển đổi từ xã lên phường không làm thay đổi căn bản cấu trúc cộng đồng, do đó không ảnh hưởng tiêu cực đến khối đoàn kết dân tộc tại địa phương.

Về yếu tố văn hóa - truyền thống, địa phương vẫn duy trì các phong tục, tập quán, hoạt động tín ngưỡng và sinh hoạt cộng đồng đặc trưng. Khi thành lập phường, các giá trị này tiếp tục được bảo tồn và phát huy thông qua hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở, đồng thời có điều kiện nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt

động văn hóa – xã hội theo hướng văn minh, hiện đại, phù hợp với tiến trình đô thị hóa.

Việc thành lập phường tạo nhiều thuận lợi cho người dân trong sinh hoạt và phát triển kinh tế. Cụ thể, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội được đầu tư đồng bộ hơn; các dịch vụ công được cung cấp nhanh chóng, thuận tiện; thủ tục hành chính được cải cách theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Điều này góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

Trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, việc thành lập phường tạo điều kiện thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng thương mại - dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp; thu hút đầu tư, mở rộng thị trường, tạo thêm việc làm và tăng thu nhập cho người dân.

5. Việc thành lập phường Củ Chi thuộc thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện trên cơ sở bảo đảm các tiêu chuẩn của đơn vị hành chính theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính.

III. ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHUẨN ĐỀ ÁN THÀNH LẬP PHƯỜNG

1. Quy mô dân số từ 21.000 người trở lên.

Dân số trên địa bàn xã 132.666 người (theo nguồn dữ liệu do Công an xã cung cấp số liệu tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025).

Đánh giá: Đạt.

2. Diện tích tự nhiên từ 5,5 km² trở lên.

Tổng diện tích tự nhiên của xã là 64,88 km² (theo nguồn dữ liệu do Sở Nội vụ Thành phố cung cấp theo Công văn số 2314/UBND-VX ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc xác định diện tích tự nhiên của 168 xã, phường, đặc khu của Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 1569/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).

Đánh giá: Đạt.

3. Vị trí, chức năng được xác định trong quy hoạch hoặc định hướng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm chuyên ngành cấp vùng hoặc cấp tỉnh hoặc cấp tiểu vùng trong tỉnh, thành phố, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thành phố hoặc tiểu vùng trong tỉnh, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 1711/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, xã Củ Chi (khu vực huyện Củ Chi cũ) được định hướng là trung tâm công nghiệp, khu công nghệ cao, phát triển các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với nông nghiệp sinh thái, hữu cơ; khu đô thị sinh thái, thương mại và dịch vụ, du lịch, vui chơi giải trí, đào tạo, chăm sóc sức khỏe,...

Căn cứ Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 11/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060 (đối với khu vực Thành phố Hồ Chí Minh trước đây), xã Củ Chi thuộc phân vùng đô thị phía Bắc (Củ Chi – Hóc Môn), là một trong các cực phát triển quan trọng trong cấu trúc đô thị đa trung tâm của Thành phố Hồ Chí Minh. Trên cơ sở các đồ án quy hoạch phân khu đã được phê duyệt, địa bàn đã hình thành các khu chức năng rõ nét như: khu trung tâm hành chính – dịch vụ, khu công nghiệp công nghệ cao và logistics (gắn với Khu công nghiệp Tân Phú Trung), khu nông nghiệp công nghệ cao kết hợp du lịch sinh thái, cùng các khu thương mại – dịch vụ và dân cư phát triển dọc các trục giao thông động lực.

Ngoài ra, trên địa bàn xã đã triển khai đồng bộ hệ thống quy hoạch xây dựng với 23 đồ án được phê duyệt, gồm: 03 đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới; 16 đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000; 04 đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 điểm dân cư nông thôn. Hệ thống quy hoạch này đã cơ bản bao phủ toàn bộ không gian phát triển, định hướng rõ các khu chức năng về công nghiệp, thương mại – dịch vụ, dân cư và nông nghiệp công nghệ cao. Việc đồng bộ giữa quy hoạch thành phố, quy hoạch chung và các đồ án phân khu, quy hoạch chi tiết đã tạo nền tảng pháp lý và thực tiễn vững chắc để phát triển không gian đô thị theo hướng đa chức năng, hiện đại và liên kết vùng.

Với quy mô dân số, mức độ đô thị hóa ngày càng cao, hệ thống hạ tầng kỹ thuật - hạ tầng xã hội từng bước được đầu tư hoàn thiện, cùng với hệ thống quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt đồng bộ và bao phủ toàn địa bàn, xã Củ Chi đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về vị trí, chức năng là trung tâm tổng hợp và trung tâm chuyên ngành cấp tiểu vùng trong Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, xã Củ Chi giữ vai trò là cực tăng trưởng quan trọng khu vực phía Bắc Thành phố, có khả năng dẫn dắt, lan tỏa và thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội, tăng cường liên kết vùng, góp phần thực hiện hiệu quả định hướng phát triển đô thị đa trung tâm của Thành phố trong giai đoạn đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060 theo Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 11/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Đánh giá: Đạt.

4. Tỷ lệ quy mô dân số đô thị trên quy mô dân số của đơn vị hành chính từ 50% trở lên.

Xã Củ Chi có quy mô dân số 132.666 người được chia làm 74 ấp. Căn cứ các đồ án quy hoạch phân khu đô thị đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trên địa bàn xã, có 61 ấp thuộc khu vực đô thị với quy mô dân số là 108.028 người và 13 ấp thuộc khu vực nông thôn (Ấp: 6, 6A, 4A, 1A, Cây Da, 1B, Phú Lợi, Phú Lợi A, Giồng Sao, Giồng Sao A, Láng Cát, Láng Cát A, Chợ A), có quy mô dân số là 24.638 người. Tỷ lệ quy mô dân số đô thị trên quy mô dân số của đơn vị hành chính xã là 108.028/132.666 người. Đạt tỷ lệ 81,43%.

Đồng thời, căn cứ Quyết định 1125/QĐ-TTg ngày 11 tháng 06 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060, xã Củ Chi, theo ranh

quy hoạch chung được duyệt, có 62 ấp thuộc khu vực đô thị với quy mô dân số là 112.322 người và 12 ấp thuộc khu vực nông thôn (Ấp: 6, 6A, 4A, 1A, Cây Da, 1B, Phú Lợi, Phú Lợi A, Giồng Sao, Láng Cát, Láng Cát A, Chợ A), có quy mô dân số là 20.344 người. Tỷ lệ quy mô dân số đô thị trên quy mô dân số của đơn vị hành chính xã là 112.322/132.666 người. Đạt tỷ lệ 84,67%.

Như vậy, tỷ lệ quy mô dân số đô thị trên quy mô dân số của xã theo hiện trạng và theo quy hoạch đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060 đạt trên 50%.

Đánh giá: Đạt.

5. Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội đạt các chỉ tiêu sau:

a) Tỷ lệ tổng thu ngân sách địa phương với tổng chi ngân sách địa phương trên địa bàn từ 100% trở lên;

Tỷ lệ tổng thu ngân sách địa phương với tổng chi ngân sách địa phương: đạt 108,73% (596.134 triệu đồng/548.293 triệu đồng).

(Căn cứ theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 27/3/2026 của Hội đồng nhân dân xã Củ Chi).

Đánh giá: Đạt.

b) Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong GRDP đạt từ 70% trở lên;

Căn cứ Công văn số 436/TKT-TH ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh về việc thẩm định Đề án phân loại đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (đợt 2), Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong giá trị sản phẩm theo giá hiện hành của xã Củ Chi là 99,0%.

Đánh giá: Đạt

c) Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp từ 70% trở lên;

Căn cứ Công văn số 436/TKT-TH ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh về việc thẩm định Đề án phân loại đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (đợt 2), Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp của xã là 97,7%.

Đánh giá: Đạt.

d) Thu nhập bình quân đầu người trên năm cao hơn thu nhập bình quân đầu người trên năm của tỉnh, thành phố mà mình trực thuộc trong 03 năm gần nhất;

Căn cứ Công văn số 436/TKT-TH ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Thống kê Thành phố về việc rà soát, đánh giá, thẩm định các tiêu chuẩn thành lập đơn vị hành chính đô thị theo Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố (Đợt 2), kết quả chỉ tiêu về bình quân đầu người trên năm của xã Củ Chi đạt 95 triệu đồng/người/năm. Cụ thể: Năm 2023 đạt 84.849 triệu đồng/người/năm (so với Thành phố là 72.096 triệu đồng/người/năm); Năm 2024 đạt 95.362 triệu đồng/người/năm (so với Thành phố là 76.704 triệu đồng/người/năm); Năm 2025 đạt 103.949 triệu đồng/người/năm (so với Thành phố là 94.212 triệu đồng/người/năm).

Đánh giá: Đạt.

đ) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) thấp hơn tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh, thành phố mà mình trực thuộc trong 03 năm gần nhất.

Căn cứ Quyết định 578/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023, Quyết định 6182/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 và Quyết định 505/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều Quốc gia) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và xã Củ Chi cụ thể như sau:

Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều Quốc gia) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong 03 năm:

- Năm 2023: 00 hộ nghèo, đạt tỷ lệ 00%/tổng số hộ dân Thành phố.
- Năm 2024: 00 hộ nghèo, đạt tỷ lệ 00%/tổng số hộ dân Thành phố.
- Năm 2025: 1.121 hộ nghèo, đạt tỷ lệ 0,029%/tổng số hộ dân Thành phố.

Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều Quốc gia) trên địa bàn xã Củ Chi trong 03 năm:

- Năm 2023: 00 hộ nghèo, tỷ lệ 0%/tổng số hộ dân xã Củ Chi.
- Năm 2024: 00 hộ nghèo, tỷ lệ 0%/tổng số hộ dân xã Củ Chi.
- Năm 2025: 00 hộ nghèo, tỷ lệ 0%/tổng số hộ dân xã Củ Chi.

Như vậy tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) của xã Củ Chi thấp hơn tỷ lệ hộ nghèo của Thành phố Hồ Chí Minh trong 03 năm gần nhất

Theo đánh giá, thẩm định tại Công văn số 13134/SNNMT-NTM&GN ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố về việc đánh giá, thẩm định tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) về tiêu chuẩn thành lập đơn vị hành chính đô thị theo Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố (Đợt 2), xã Củ Chi thuộc khu vực Thành phố Hồ Chí Minh có tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) quốc gia tại thời điểm đánh giá là 0%, thấp hơn tỷ lệ hộ nghèo của Thành phố trong 03 năm gần nhất.

Đánh giá: Đạt.**Phần thứ ba**

**PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP PHƯỜNG CÚ CHI
THUỘC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

I. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP PHƯỜNG CÚ CHI

Phương án thành lập: Thành lập phường Củ Chi trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ địa giới hành chính xã với 64,88 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số là 132.666 người¹.

Tên gọi đơn vị hành chính sau khi thành lập: Phường Củ Chi

Địa giới hành chính sau khi thành lập: Giữ nguyên theo địa giới hành chính của xã Củ Chi hiện nay, cụ thể:

- Phía Bắc và Đông Bắc giáp xã Phú Hòa Đông, thành phố Hồ Chí Minh,
- Phía Đông Nam giáp xã Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh,
- Phía Tây giáp xã Tân An Hội, thành phố Hồ Chí Minh,
- Phía Tây Nam giáp xã Đức Lập, tỉnh Tây Ninh,
- Phía Nam giáp xã Xuân Thới Sơn, thành phố Hồ Chí Minh.

Lý do chọn phương án thành lập: Phương án thành lập phường Củ Chi được xây dựng trên cơ sở giữ nguyên hiện trạng đơn vị hành chính, nhằm bảo đảm sự ổn định về địa giới, dân cư và tổ chức bộ máy quản lý; đồng thời hạn chế tối đa những xáo trộn trong đời sống nhân dân và hoạt động của hệ thống chính trị. Bên cạnh đó, phương án này phù hợp với định hướng quy hoạch phát triển đô thị của Thành phố Hồ Chí Minh, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về quy mô dân số, diện tích tự nhiên của đơn vị hành chính cấp phường. Việc triển khai sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước, tăng cường thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ÁP TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

Hiện nay, xã Củ Chi có 74 ấp với tên gọi mang đậm giá trị lịch sử, văn hóa và phong tục tập quán địa phương. Toàn xã có 42.186 hộ với 131.228 nhân khẩu². Theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ, đối với địa phương định hướng phát triển thành phường, khu phố phải bảo đảm quy mô từ 700 hộ gia đình trở lên. Thực hiện chủ trương của Trung ương và Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức lại các ấp đồng bộ với việc thành lập phường, xã Củ Chi xây dựng Đề án sắp xếp các ấp trên địa bàn và triển khai thực hiện đồng thời với Đề án thành lập phường Củ Chi nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và đáp ứng yêu cầu quản lý đô thị sau khi thành lập phường.

Xã Củ Chi đã xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại ấp, theo đó giữ nguyên 10 ấp đã bảo đảm tiêu chuẩn quy mô dân số gồm: Cây Da, Trạm Bơm, Láng Cát, Láng Cát A, Chợ A, Chợ, Đình A, Bàu Sim, Hậu và Tân Định. Đối với 64 ấp còn lại được thực hiện sáp nhập hoặc điều chỉnh ranh giới để hình thành các ấp mới có quy mô từ 700 hộ dân trở lên, phù hợp tiêu chuẩn khu phố theo quy định. Sau

¹ Số liệu tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.

² Số liệu tính đến ngày 26 tháng 5 năm 2026.

khi hoàn thành, tổng số ấp trên địa bàn xã sẽ giảm từ 74 ấp xuống còn 47 ấp, giảm 27 ấp, tương đương giảm hơn 36% số lượng đầu mối quản lý ở cơ sở. Cụ thể:

STT	Trước khi sắp xếp		Sau khi sắp xếp			Nội dung	Ghi chú
	Tên ấp cũ	Số hộ gia đình	STT	Tên khu phố/ấp mới	Số hộ gia đình		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)
1	Trạm Bom	775	1	Trạm Bom	775	Giữ nguyên diện tích và dân số	
2	Chợ	877	2	Chợ	877	Giữ nguyên diện tích và dân số	
3	Chợ A	758	3	Chợ A	758	Giữ nguyên diện tích và dân số	
4	Láng Cát	776	4	Láng Cát	776	Giữ nguyên diện tích và dân số	
5	Láng Cát A	702	5	Láng Cát A	702	Giữ nguyên diện tích và dân số	
6	Cây Da	711	6	Cây Da	711	Giữ nguyên diện tích và dân số	
7	Đình A	765	7	Đình A	765	Giữ nguyên diện tích và dân số	
8	Bàu Sim	950	8	Bàu Sim	950	Giữ nguyên diện tích và dân số	
9	Hậu	813	9	Hậu	813	Giữ nguyên diện tích và dân số	
10	Tân Định	748	10	Tân Định	748	Giữ nguyên diện tích và dân số	
11	Hậu 1	765	11	Hậu 1	739	Chuyển một phần diện tích và dân số sang ấp 3A (mới), điều chỉnh ranh	
12	Phú Lợi	817	12	Phú Lợi	756	Chuyển một phần diện tích và dân số sang ấp Phú Lợi A, điều chỉnh ranh	
13	Phú Lợi A	630	13	Phú Lợi A	759	Tiếp nhận một phần diện tích và dân số của ấp Phú Lợi, điều chỉnh ranh	
14	Giòng Sao A	802	14	Giòng Sao A	758	Chuyển một phần diện tích và dân số sang ấp Giòng Sao, điều chỉnh ranh	
15	Giòng Sao	608	15	Giòng Sao	759	Tiếp nhận một phần diện tích và dân số của ấp Giòng Sao A, điều chỉnh ranh	
16	Tân Lập	663	16	Tân Lập	772	Tiếp nhận một phần diện tích và dân số của	

STT	Trước khi sắp xếp		Sau khi sắp xếp			Nội dung	Ghi chú
	Tên ấp cũ	Số hộ gia đình	STT	Tên khu phố/ấp mới	Số hộ gia đình		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)
						ấp Tân Lập 1, điều chỉnh ranh	
17	Tân Lập 1	861	17	Tân Lập 1	952	Chuyển một phần diện tích và dân số sang ấp Tân Lập và ấp Tân Thành, điều chỉnh ranh	
18	Cây Da A	463	18	Cây Da A	933	Sáp nhập nguyên trạng 02 ấp thành 01 ấp	
19	Cây Da B	470					
20	Chánh	414	19	Chánh	1.111	Sáp nhập nguyên trạng 02 ấp thành 01 ấp	
21	Chánh 1	697					
22	4	448	20	4	778	Sáp nhập nguyên trạng 02 ấp thành 01 ấp	
23	4A	330					
24	5	513	21	5	917	Sáp nhập nguyên trạng 02 ấp thành 01 ấp	
25	5A	404					
26	6	361	22	6	714	Sáp nhập nguyên trạng 02 ấp thành 01 ấp	
27	6A	353					
28	Giữa B	499	23	Giữa A	1.033	Sáp nhập nguyên trạng 02 ấp thành 01 ấp	
29	Giữa C	534					
30	Bến Đò 1B	507	24	Bến Đò 1A	1.100	Sáp nhập nguyên trạng 02 ấp thành 01 ấp	
31	Bến Đò 1C	593					
32	Bàu Sim 1	627	25	Bàu Sim 1	1.125	Sáp nhập nguyên trạng 02 ấp thành 01 ấp	
33	Bàu Sim 2	498					

STT	Trước khi sắp xếp		Sau khi sắp xếp			Nội dung	Ghi chú
	Tên ấp cũ	Số hộ gia đình	STT	Tên khu phố/ấp mới	Số hộ gia đình		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)
34	Giữa	492	26	Giữa	1.106	Hợp nhất ấp Giữa và ấp Giữa A, chuyển một phần diện tích và dân số ấp Giữa sang ấp Bến Đò 2 và tiếp nhận 01 phần dân số và diện tích ấp Bến Đò 2, Bến Đò 2A chuyển sang	
35	Giữa A	651					
36	Bến Đò 2	672	27	Bến Đò 2	851	Hợp nhất ấp Bến Đò 2 và ấp Bến Đò 2A, chuyển một phần diện tích và dân số ấp Bến Đò 2 và ấp Bến Đò 2A sang ấp Giữa và tiếp nhận 01 phần dân số, diện tích ấp Giữa chuyển sang	
37	Bến Đò 2A	672					
38	Bến Đò 2B	718	28	Bến Đò 2A	1.149	Hợp nhất ấp Bến Đò 2B với phần diện tích và dân số còn lại của ấp Bến Đò 2A	
39	Bến Đò 1	712	29	Bến Đò 1	1.146	Hợp nhất ấp Bến Đò 1 và ấp Bến Đò 1A, chuyển một phần diện tích và dân số ấp Bến Đò 1 sang ấp Tiên và tiếp nhận 01 phần dân số và diện tích ấp Tiên chuyển sang	
40	Bến Đò 1A	464					
41	Xóm Đồng	478	30	Xóm Đồng	902	Hợp nhất ấp Xóm Đồng và ấp Xóm Đồng A, chuyển một phần diện tích và dân số ấp Xóm Đồng A sang ấp Xóm Đồng B	
42	Xóm Đồng A	446					
43	Xóm Đồng B	662	31	Xóm Đồng A	750	Hợp nhất ấp Xóm Đồng B với phần diện tích và dân số còn lại của ấp Xóm Đồng A	
44	Đình	714	32	Đình	793	Chuyển một phần diện tích và dân số sang ấp Đình B, tiếp nhận 01 phần diện tích và dân số của ấp Đình B, điều chỉnh ranh	

STT	Trước khi sắp xếp		Sau khi sắp xếp			Nội dung	Ghi chú
	Tên ấp cũ	Số hộ gia đình	STT	Tên khu phố/ấp mới	Số hộ gia đình		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)
45	Đình B	856	33	Đình B	1.250	Hợp nhất ấp Đình B và ấp Đình C, chuyển một phần diện tích và dân số ấp Đình B sang ấp Đình và tiếp nhận 01 phần dân số, diện tích ấp Đình chuyển sang	
46	Đình C	640					
47	Thượng	499	34	Thượng	906	Hợp nhất ấp Thượng và ấp Thượng 1, chuyển một phần diện tích và dân số sang ấp Thượng 1 (mới) và tiếp nhận 01 phần dân số, diện tích ấp Thượng 1 (mới) chuyển sang	
48	Thượng 1	377					
49	Thượng 2	433	35	Thượng 1	1.016	Hợp nhất ấp Thượng 2 và ấp Thượng 3, chuyển một phần diện tích và dân số sang ấp Thượng (mới) và tiếp nhận 01 phần dân số, diện tích ấp Thượng (mới) chuyển sang	
50	Thượng 3	395					
51	Trung	570	36	Trung	838	Hợp nhất ấp Trung với ấp Trung 1, chuyển 01 phần diện tích, dân số ấp Trung, ấp Trung 1 sang ấp Trung 2	
52	Trung 1	353					
53	Trung 2	595	37	Trung 1	782	Tiếp nhận 01 phần diện tích, dân số của ấp Trung, Trung 1 chuyển sang	
54	Tiền	441	38	Tiền	1.272	Sáp nhập 03 ấp thành 01 ấp; chuyển một phần diện tích và dân số sang ấp Bến Đò 1 và tiếp nhận 01 phần diện tích và dân số của ấp Bến Đò 1 chuyển sang	
55	Tiền 1	493					
56	Tiền 2	364					
57	Tân Định 1	721	39	Tân Định 1	857	Tiếp nhận 01 phần diện tích, dân số của ấp Tân Định 2 chuyển sang	

STT	Trước khi sắp xếp		Sau khi sắp xếp			Nội dung	Ghi chú
	Tên ấp cũ	Số hộ gia đình	STT	Tên khu phố/ấp mới	Số hộ gia đình		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)
58	Tân Định 2	669	40	Tân Định 2	999	Hợp nhất ấp Tân Định 2 với ấp Tân Định 3, chuyển 01 phần diện tích và dân số ấp Tân Định 2 sang ấp Tân Định 1	
59	Tân Định 3	679					
60	Tân Tiến	558	41	Tân Tiến	770	Hợp nhất ấp Tân Tiến với 01 phần diện tích và dân số của ấp Tân Tiến 1	
61	Tân Tiến 1	590					
62	Tân Tiến 2	577	42	Tân Tiến 1	876	Hợp nhất ấp Tân Tiến 2 với phần diện tích và dân số còn lại của ấp Tân Tiến 1	
63	Tân Thành	556	43	Tân Thành	1.228	Sáp nhập 03 ấp thành 01 ấp; chuyển một phần diện tích và dân số sang ấp Tân Lập 1 và ấp 3C, tiếp nhận 01 phần diện tích và dân số của ấp 3C chuyển sang	
64	Tân Thành 1	470					
65	Tân Thành 2	352					
66	1	443	44	1	1.075	Hợp nhất ấp 1A và ấp 1B, tiếp nhận 01 phần diện tích và dân số của ấp 1 chuyển sang	
67	1A	420					
68	1B	399					
69	2	362	45	2	982	Hợp nhất ấp 2 và ấp 2A, tiếp nhận phần diện tích và dân số còn lại của ấp 1 chuyển sang	
70	2A	356					
71	3	395	46	3	759	Hợp nhất toàn bộ diện tích, dân số ấp 3 và ấp 3A, điều chuyển một phần diện tích, dân số ấp 3A sang ấp 3B	
72	3A	407					

STT	Trước khi sắp xếp		Sau khi sắp xếp			Nội dung	Ghi chú
	Tên ấp cũ	Số hộ gia đình	STT	Tên khu phố/ấp mới	Số hộ gia đình		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)
73	3B	379	47	3A	798	Hợp nhất toàn bộ diện tích, dân số ấp 3B và ấp 3C, tiếp nhận một phần diện tích, dân số từ ấp 3A và ấp Tân Thành 2 chuyển sang, chuyển 01 phần sang ấp Tân Thành (mới) và nhận 01 phần của ấp Hậu 1	
74	3C	424					

Việc sắp xếp các ấp gắn với thành lập phường Củ Chi góp phần tinh gọn tổ chức ở cơ sở, giảm đầu mối quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý dân cư, quản lý địa bàn, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và đáp ứng yêu cầu quản lý đô thị sau khi thành lập phường.

Sau khi Đề án thành lập phường Củ Chi và Đề án sắp xếp, tổ chức lại ấp được cấp có thẩm quyền quyết định, địa phương sẽ đồng thời triển khai kiện toàn tổ chức Đảng, Trưởng ấp, Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội và bố trí người hoạt động không chuyên trách tại các ấp theo quy định; bảo đảm hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở được liên tục, ổn định, hiệu lực và hiệu quả.

III. KẾT QUẢ SAU THÀNH LẬP

Sau khi thành lập phường Củ Chi, không thay đổi về diện tích tự nhiên, dân số. Việc thành lập phường trên cơ sở xã Củ Chi là phù hợp với điều kiện thực tiễn, không làm ảnh hưởng đến khối đoàn kết dân tộc, đồng thời góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử - văn hóa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân.

Phần thứ tư

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH SAU KHI ĐƯỢC THÀNH LẬP

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

1. Tác động về kinh tế - xã hội

a) Tích cực

Thành lập phường Củ Chi sẽ góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại và nhất là dịch vụ; tạo thêm việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, phát huy hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực, thúc đẩy phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật hiện đại, mở rộng khả năng tiêu thụ hàng hóa và tăng cường thu hút đầu tư trong nước, nước ngoài.

Quá trình hình thành, phát triển đô thị không chỉ gắn với phát triển công nghiệp mà còn gắn chặt với phát triển hạ tầng giao thông, thương mại, dịch vụ; thúc đẩy đầu tư xây dựng các tuyến đường nội thị, tăng cường kết nối với khu vực ngoại thị, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất, lưu thông hàng hóa và nâng cao mức sống của Nhân dân.

Sau khi thành lập phường, hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội sẽ tiếp tục được quan tâm đầu tư đồng bộ, nhất là các công trình hạ tầng đô thị, giao thông, y tế, giáo dục và thiết chế văn hóa. Qua đó, Nhân dân sẽ được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ văn hóa, giáo dục, chăm sóc sức khỏe với điều kiện thuận lợi hơn, chất lượng tốt hơn. Đồng thời, quá trình phát triển đô thị cũng tạo điều kiện cho giao lưu, tiếp biến văn hóa, góp phần làm phong phú đời sống văn hóa xã hội của địa phương.

b) Hạn chế

Bên cạnh những tác động tích cực, việc thành lập phường cũng đặt ra một số khó khăn, thách thức. Lực lượng lao động nhập cư chủ yếu là lao động giản đơn, chưa qua đào tạo, trong khi môi trường kinh tế đô thị đòi hỏi kỹ năng nghề nghiệp và tính kỷ luật lao động cao hơn. Gia tăng dân số cơ học tạo sức ép lên việc làm, giáo dục, y tế, nhà ở, hạ tầng kỹ thuật, xử lý chất thải và môi trường sống. Ngoài ra, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn sẽ phải thực hiện việc điều chỉnh thông tin địa chỉ cho phù hợp sau khi đơn vị hành chính được thành lập.

c) Giải pháp

Nâng cao chất lượng nguồn lao động, phối hợp với các cơ sở đào tạo nghề và doanh nghiệp tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề, kỹ năng mềm và ý thức kỷ luật lao động cho lực lượng lao động nhập cư. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo tại chỗ nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thị trường lao động đô thị.

Tăng cường quản lý dân cư, ứng dụng công nghệ trong quản lý đô thị để nâng cao hiệu quả phục vụ người dân. Đẩy mạnh xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, nhà ở nhằm huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân, góp phần giảm tải cho ngân sách nhà nước và nâng cao chất lượng dịch vụ.

Tăng cường công tác quản lý và bảo vệ môi trường; kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm; nâng cao ý thức cộng đồng về bảo vệ môi trường sống, hướng tới phát triển đô thị bền vững.

2. Tác động về hoạt động quản lý nhà nước

a) Tích cực

Thành lập phường Củ Chi trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số là yêu cầu của quá trình đô thị hóa trên địa bàn; về cơ bản không tác động bất lợi đến phát triển kinh tế - xã hội, đời sống Nhân dân, công tác bảo đảm vệ sinh môi trường, quản lý đất đai; đồng thời không làm phát sinh tăng biên chế. Tổ chức chính quyền đô thị ở phường sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn cho công tác quản lý nhà nước về xây dựng, đô thị và quản lý quy hoạch thống nhất.

b) Hạn chế

Việc chuyển từ mô hình chính quyền nông thôn sang mô hình chính quyền đô thị có thể khiến đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã bước đầu gặp khó khăn trong tiếp cận chức năng, nhiệm vụ mới.

c) Giải pháp

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý đô thị, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

3. Tác động về đất đai và môi trường

a) Tích cực

Công tác quản lý dân cư, đất đai và trật tự xây dựng sẽ được thực hiện chặt chẽ hơn thông qua hệ thống dữ liệu số hóa, giúp nâng cao tính minh bạch và hiệu quả phục vụ người dân.

Việc quản lý theo mô hình phường cho phép áp dụng các phương thức giám sát hiện đại và quy trình thu gom, xử lý chất thải theo tiêu chuẩn đô thị. Tỷ lệ phủ xanh và hệ thống thoát nước sẽ được chú trọng đầu tư để ứng phó với biến đổi khí hậu. Do đó, việc thành lập phường đi kèm với yêu cầu nghiêm ngặt trong đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư và tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý rác thải đô thị.

b) Hạn chế

Tạo áp lực nhất định lên môi trường đô thị. Mức độ tác động phụ thuộc vào tốc độ phát triển kinh tế và hiệu quả thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường của phường sau khi được thành lập, có thể làm gia tăng khí thải, bụi, rác thải, nước thải, qua đó tác động đến chất lượng môi trường không khí, đất và nước.

Cùng với quá trình đô thị hóa, phát triển kinh tế, tăng quy mô dân số, tăng thu nhập, khối lượng chất thải rắn từ công nghiệp, xây dựng, thương mại, cơ sở y tế và hộ gia đình cũng tăng theo. Nếu không được kiểm soát chặt chẽ, nguy cơ ô nhiễm môi trường sẽ gia tăng.

Dân số tăng nhanh do gia tăng cơ học từ hoạt động công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn sẽ kéo theo nhiều vấn đề cần giải quyết như nhà ở, dịch vụ, thông tin, giáo dục, y tế, hạ tầng kỹ thuật, việc làm và môi trường. Ô nhiễm nguồn nước mặt và nước ngầm có thể phát sinh từ nhiều nguồn khác nhau như nước thải công nghiệp, nước thải sinh hoạt; cùng với đó, một số ao, hồ chứa có nguy cơ bị san lấp để phục vụ xây dựng công trình hạ tầng.

Bên cạnh đó, tốc độ đô thị hóa nhanh và nhu cầu sử dụng đất cho công nghiệp, giao thông và các lĩnh vực phi nông nghiệp tăng lên sẽ làm diện tích đất nông nghiệp giảm dần, tác động đến sinh kế của một bộ phận người dân.

c) Giải pháp

Cần xây dựng phương án tổ chức lại sản xuất nông nghiệp; đẩy mạnh các chương trình hỗ trợ tạo việc làm tại chỗ; chuyển dịch cơ cấu sản xuất theo hướng hàng hóa, sinh thái, bền vững; đồng thời khuyến khích phát triển ngành nghề phi nông nghiệp để giải quyết việc làm hiệu quả cho khu vực nông thôn và nông dân trên địa bàn.

Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất theo quy hoạch; kiểm soát chặt chẽ trật tự xây dựng, hạn chế phát sinh vi phạm trong quá trình đô thị hóa. Đầu tư, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật môi trường (thoát nước, xử lý nước thải, chất thải rắn) đáp ứng quy mô dân số và tốc độ phát triển đô thị. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý môi trường, giám sát ô nhiễm, quản lý rác thải đô thị. Tăng tỷ lệ cây xanh, mặt nước; triển khai các giải pháp thích ứng biến đổi khí hậu. Thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư.

4. Tác động đến kiến trúc đô thị, cảnh quan

a) Tích cực

Việc thành lập phường Củ Chi trên cơ sở nguyên trạng xã Củ Chi hiện hữu sẽ tạo điều kiện để tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan đô thị theo hướng đồng bộ, văn minh, hiện đại và có bản sắc; khắc phục dần tình trạng phát triển phân tán, thiếu thống nhất trong quản lý không gian xây dựng ở một số khu vực.

Khi mô hình quản lý đô thị được xác lập rõ hơn, công tác quản lý quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng, quản lý hạ tầng kỹ thuật, chỉnh trang các trục đường chính, trung tâm hành chính, khu dân cư, không gian công cộng và hệ thống cây xanh sẽ có điều kiện triển khai chặt chẽ, hiệu quả hơn.

Việc thành lập phường tạo điều kiện để tổ chức lập, điều chỉnh và quản lý quy hoạch xây dựng theo định hướng đô thị, góp phần định hình không gian kiến trúc đồng bộ, hiện đại. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội được đầu tư theo quy hoạch, thúc đẩy phát triển các khu dân cư, khu đô thị mới, công trình công cộng, không gian xanh và tiện ích đô thị.

Công tác chỉnh trang đô thị được triển khai đồng bộ, từng bước cải thiện diện mạo kiến trúc, nâng cao chất lượng cảnh quan và môi trường sống; đồng thời tạo tiền đề hình thành các trục không gian đô thị, điểm nhấn kiến trúc và bản sắc riêng của địa phương.

b) Hạn chế

Quá trình phát triển đô thị sau khi thành lập phường cũng đặt ra yêu cầu phải kiểm soát chặt chẽ kiến trúc, cảnh quan để tránh phát sinh tình trạng xây dựng thiếu đồng bộ, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông, thu hẹp không gian công cộng, suy giảm diện tích cây xanh hoặc hình thành các khu dân cư tự phát làm ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị.

Quá trình đô thị hóa nhanh có thể dẫn đến phát triển không đồng bộ giữa các khu vực, làm gia tăng mật độ xây dựng, gây quá tải hạ tầng kỹ thuật và tiềm ẩn nguy cơ phá vỡ cấu trúc không gian đô thị nếu không được kiểm soát chặt chẽ.

c) Giải pháp

Tăng cường quản lý quy hoạch, quản lý cấp phép xây dựng, tổ chức chỉnh trang đô thị theo quy hoạch được duyệt; đồng thời ưu tiên đầu tư các không gian xanh, công trình công cộng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và thiết chế văn hóa nhằm bảo đảm phát triển kiến trúc đô thị hài hòa, bền vững, phù hợp với định hướng phát triển chung của Thành phố.

Tổ chức lập, điều chỉnh và quản lý quy hoạch đô thị theo hướng đồng bộ, hiện đại, kiểm soát chặt chẽ mật độ xây dựng và không gian kiến trúc. Ưu tiên đầu tư các công trình công cộng, không gian xanh, khu sinh hoạt cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng cảnh quan đô thị. Tăng cường quản lý trật tự đô thị, xử lý nghiêm các vi phạm về xây dựng, lấn chiếm không gian công cộng. Khuyến khích phát triển các khu đô thị mới theo tiêu chuẩn hiện đại, đảm bảo hài hòa giữa phát triển và bảo tồn.

5. Tác động về quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội

a) Tích cực

Việc sắp xếp, điều chỉnh bộ máy nhà nước từ xã thành phường sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước nói chung, trong đó có quản lý nhà nước về quốc phòng – an ninh. Cùng với yêu cầu quản lý đô thị chặt chẽ hơn, công tác giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội sẽ được tăng cường; kinh tế - xã hội phát triển, đời sống vật chất, tinh thần và ý thức chấp hành pháp luật của Nhân dân được nâng lên, qua đó góp phần củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Hạ tầng giao thông được đầu tư, nâng cấp cũng tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quốc phòng – an ninh và giảm thiểu tai nạn giao thông.

b) Hạn chế

Sau khi phường được thành lập, lưu lượng người nước ngoài và người từ địa phương khác đến hợp tác, làm ăn, sinh sống, làm việc trên địa bàn có thể tăng cao, đòi hỏi lực lượng chức năng phải tăng cường quản lý cư trú, lưu trú, bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh thông tin và an toàn cho doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn. Bên cạnh đó, quá trình thu hút đầu tư, triển khai dự án, thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng có thể tác động đến một bộ phận Nhân dân;

c) Giải pháp

Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh liên quan đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; Vì vậy, lực lượng chức năng phải tăng cường công tác bảo đảm an toàn giao thông, trật tự công cộng, quản lý hành chính đối với các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự như cầm đồ, nhà nghỉ, nhà hàng, khách sạn, massage, karaoke, ...

6. Tác động về tài chính, kinh phí

a) Tích cực

Việc thành lập phường tạo điều kiện mở rộng và cơ cấu lại nguồn thu ngân sách theo hướng bền vững, trong đó tăng tỷ trọng các khoản thu từ đất đai, thương mại - dịch vụ và các hoạt động kinh tế đô thị. Giá trị quyền sử dụng đất và khả năng khai thác quỹ đất được nâng cao, góp phần gia tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương.

Đồng thời, với vị thế là đơn vị hành chính đô thị, địa phương có điều kiện thuận lợi hơn trong việc huy động các nguồn lực đầu tư, bao gồm ngân sách cấp trên hỗ trợ, vốn xã hội hóa và các nguồn lực hợp pháp khác; qua đó nâng cao năng lực tài chính phục vụ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và cung cấp dịch vụ công.

b) Hạn chế

Nhu cầu chi ngân sách tăng nhanh, đặc biệt là chi đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và chi bảo đảm an sinh xã hội trong bối cảnh đô thị hóa; tạo áp lực lớn đối với cân đối ngân sách trong ngắn hạn.

Bên cạnh đó, trong giai đoạn chuyển tiếp, địa phương phải bố trí nguồn lực để thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân (chuyển đổi nghề nghiệp, điều chỉnh giấy tờ hành chính, ổn định đời sống), làm gia tăng chi thường xuyên. Nếu không có giải pháp điều hành phù hợp, có thể phát sinh rủi ro mất cân đối thu - chi.

c) Giải pháp

Xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách trung hạn gắn với lộ trình phát triển đô thị, bảo đảm cân đối giữa chi đầu tư và chi thường xuyên. Tăng cường quản lý thu ngân sách, khai thác hiệu quả các nguồn thu từ đất đai, hoạt động kinh tế đô thị; đồng thời chống thất thu, mở rộng cơ sở thu.

Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công; ưu tiên bố trí vốn cho các công trình hạ tầng thiết yếu, có tính lan tỏa. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút nguồn lực ngoài ngân sách tham gia đầu tư phát triển hạ tầng và cung cấp dịch vụ công. Thực hiện chính sách hỗ trợ hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm đối với người dân trong giai đoạn chuyển đổi; bảo đảm an sinh xã hội và ổn định đời sống.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN PHƯỜNG CỦA CHI THUỘC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH SAU KHI THÀNH LẬP

1. Quan điểm, mục tiêu phát triển

a) Quan điểm

Ổn định và phát triển kinh tế, nâng cao tính tự chủ, khả năng chống chịu, thích ứng với nền kinh tế, tạo chuyển biến rõ nét trong cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; cải thiện môi trường đầu tư, đồng hành cùng doanh nghiệp, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ. Giải quyết việc làm đi đôi với chú trọng đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tăng cường thương mại điện tử, chuyển đổi số, phát triển mạnh mẽ kinh tế số. Thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,

đảm bảo an sinh xã hội. Kiểm soát ô nhiễm, bảo vệ môi trường. Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội

Tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, trong đó trọng tâm là xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đô thị có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn cao và phong cách làm việc chuyên nghiệp. Định hướng quy hoạch xã Củ Chi với tầm nhìn dài hạn, phát triển trở thành đô thị văn minh, hiện đại, bền vững. Đồng thời, thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội theo hướng toàn diện, lấy thương mại – dịch vụ và công nghiệp đô thị làm chủ đạo, gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ củng cố quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường.

Bên cạnh đó, chú trọng xây dựng và phát triển văn hóa, con người theo hướng hội nhập, văn minh; xây dựng chính quyền đô thị phục vụ Nhân dân, lấy chuyên đổi số và cải cách hành chính làm khâu đột phá, lấy mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả hoạt động. Đồng thời, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, gắn với xây dựng thể trận lòng dân vững chắc và nền an ninh nhân dân ổn định, bền vững.

b) Mục tiêu phát triển

Xã Củ Chi trở thành phường trong năm 2026. Phấn đấu hoàn thiện mô hình chính quyền đô thị; rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy theo quy định của mô hình chính quyền đô thị. Đến năm 2030, Củ Chi hướng tới trở thành đô thị văn minh, hiện đại, phát triển bền vững; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng thương mại – dịch vụ và công nghiệp. Đồng thời, xây dựng chính quyền đô thị hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyên đổi số; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đời sống Nhân dân; bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và giữ vững quốc phòng - an ninh.

Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm; xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững mạnh, rộng khắp. Bảo đảm thu ngân sách đạt dự toán được giao và sử dụng ngân sách đúng mục đích, hiệu quả.

Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, thương mại - dịch vụ; nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã; gắn tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường. Tạo chuyển biến rõ nét trong công tác quản lý trật tự xây dựng, quản lý đất đai và quản lý đô thị. Tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, sửa chữa, nâng cấp các tuyến giao thông; đồng thời nâng cao hiệu quả thực hiện kỷ cương, trật tự trong xây dựng và quản lý đô thị.

Tập trung giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội như đào tạo nghề cho lao động, tạo việc làm, giảm nghèo, giảm tỷ lệ thất nghiệp; chăm lo đối tượng chính sách, người có công, trẻ em nghèo, mồ côi, khuyết tật; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân và chủ động phòng, chống dịch bệnh.

Đầu tư phát triển các dịch vụ văn hóa lành mạnh, các hoạt động thể dục, thể thao, nhất là theo hình thức xã hội hóa, đáp ứng nhu cầu thụ hưởng đời sống tinh

thần của Nhân dân; phòng, chống hiệu quả các tệ nạn xã hội và hoạt động ảnh hưởng xấu đến môi trường văn hóa; đưa phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đi vào chiều sâu, thường xuyên và rộng khắp.

Phát huy dân chủ ở cơ sở, đẩy mạnh cải cách hành chính, tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, nhất là trong lĩnh vực thu, chi ngân sách; kịp thời giải quyết các vấn đề bức xúc của xã hội.

2. Một số nhiệm vụ và giải pháp phát triển phường Củ Chi sau khi thành lập

Huy động mọi nguồn lực, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng bền vững; nâng cao chất lượng các lĩnh vực văn hóa - xã hội; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; giải quyết việc làm; phát triển giáo dục - đào tạo; tăng cường quốc phòng - an ninh; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu trong thời gian tới:

2.1. Kinh tế

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển thương mại – dịch vụ, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp gắn với đô thị hóa, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp truyền thống, hướng tới nền kinh tế đô thị sinh thái, hiện đại và bền vững. Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng minh bạch, thuận tiện, giảm tối đa thời gian và chi phí cho doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục liên quan đến đăng ký kinh doanh, đất đai, xây dựng.

Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động kinh doanh. Triển khai các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp, khuyến khích và tạo điều kiện cho các đối tượng như thanh niên, phụ nữ và hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi thành doanh nghiệp, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và khả năng cạnh tranh trên thị trường

2.2. Công tác địa chính - nhà đất, xây dựng cơ bản công trình công cộng

a) Về quy hoạch xây dựng

Tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch đô thị phù hợp định hướng phát triển chung theo quy hoạch tổng thể Thành phố Hồ Chí Minh (sau sáp nhập), làm cơ sở để giải quyết nhu cầu chính đáng của người dân (chuyên mục đích sử dụng đất sang đất ở và đề nghị cấp giấy phép xây dựng nhà ở).

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện quy hoạch, trong đó xác định rõ: Lộ trình thực hiện theo giai đoạn, Danh mục dự án ưu tiên, nguồn lực đầu tư, gắn quy hoạch với kế hoạch đầu tư công trung hạn. Trong đó, ưu tiên đầu tư hạ tầng khung: Tập trung nguồn lực cho các trục giao thông chính, hạ tầng kỹ thuật trọng điểm, tạo quỹ đất sạch để thu hút nhà đầu tư.

Đối với các dự án chậm triển khai (Khu vui chơi giải trí Song Kim, Trung tâm giao dịch, triển lãm nông sản Thành phố,..): Phải rà soát xác định nguyên nhân, lộ trình thực hiện cụ thể để xử lý các dự án “treo” kéo dài. Bổ sung nguồn

lực đầu tư hạ tầng xã hội và kỹ thuật cho xã: Y tế, giáo dục, công viên cây xanh, giao thông, đảm bảo đạt các chỉ tiêu theo quy hoạch đã phê duyệt.

b) Hạ tầng giao thông

Với vị trí địa lý và giao thông thuận lợi, xã Củ Chi nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, giáp ranh với các khu công nghiệp lớn, có hệ thống giao thông đường bộ, đường thủy tương đối đồng bộ vì vậy khá thuận lợi trong giao lưu phát triển kinh tế - văn hoá với bên ngoài.

Tiếp tục hoàn thành các công trình dự án giao thông đã được thành phố phê duyệt. Khai thác, kết nối hệ thống giao thông của xã với các tuyến giao thông trọng điểm của thành phố, vùng như tuyến Metro số 2, cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài. Thu hút đầu tư, xây dựng hạ tầng giao thông kết nối khu công nghiệp Tân Phú Trung, dịch vụ trên địa bàn với hệ thống giao thông của thành phố và khu vực.

Xã Củ Chi có tuyến đường thủy như kênh Thầy Cai và thông qua hệ thống sông, kênh rạch trên địa bàn xã cũng hỗ trợ kết nối xã Củ Chi về trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh. Giai đoạn 2021-2030, phát triển 03 tuyến đường thủy nội địa trên địa bàn xã Củ Chi như sau: Rạch Láng The - Bến Mương, Kênh Thầy, Kênh Địa Phận.

Tiếp tục duy trì hoạt động của các bến thủy nội địa, bến khách ngang sông hiện có, định hướng phát triển thêm các bến thủy nội địa mới để phục vụ du lịch cũng như vận chuyển hàng hóa đáp ứng nhu cầu phát triển của xã và Thành phố. Quy mô, công suất và vị trí cụ thể các cảng, bến thủy nội địa sẽ được xác định chuẩn xác trong quá trình lập các thủ tục đầu tư, có thể có sự điều chỉnh để phù hợp với thực tế, nhưng phải bảo đảm mục tiêu dự án phù hợp với quy hoạch

c) Hạ tầng điện và chiếu sáng công cộng

Với các loại đèn chiếu sáng đường phố phải được thiết kế phù hợp với cảnh quan đô thị, phải đảm bảo yêu cầu về ánh sáng công cộng, Đối với các đô thị loại 1 tỷ lệ chiếu sáng các loại đường phố đạt tỷ lệ 100% chiều dài đường. Với các đô thị loại 2, 3 chiếu sáng đường phố đạt 100% chiều dài đường phố chính cấp đô thị; 95% chiều dài đường phố cấp khu vực và 80-85% đường ngõ xóm (có chiều rộng từ 2m trở lên được chiếu sáng).

Phân đầu 100% các công trình giao thông, công trình công cộng và quảng cáo tại các xã, thị trấn (bao gồm cả xây mới, cải tạo, nâng cấp) sử dụng các sản phẩm chiếu sáng hiệu suất cao (trong đó phân đầu từ 30 - 50% các công trình sử dụng các sản phẩm chiếu sáng sử dụng năng lượng mặt trời đạt tiêu chuẩn). Xây dựng các trung tâm điều khiển chiếu sáng công cộng. Hoàn thành việc hạ ngầm toàn bộ đường dây cáp điện chiếu sáng tại khu vực đô thị.

d) Hạ tầng cấp, thoát nước

Phân đầu đến năm 2030, về cơ bản tất cả hộ dân được cấp nước hợp vệ sinh, trong đó bình quân cấp nước đô thị đạt 165 - 180 lít/người/ngày đêm; nâng cao chất lượng và năng lực quản lý mạng lưới cấp nước; giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu

nước sạch xuống còn 15%. Xây dựng mạng lưới truyền dẫn cấp nước đồng bộ, khép kín; tiếp tục đầu tư để tiếp nhận có hiệu quả nguồn nước mặt sông Sài Gòn. Hoàn chỉnh hệ thống cấp nước cho khu vực đô thị. Mở rộng mạng lưới cấp nước tập trung ra các khu vực nông thôn và xây dựng hệ thống cấp nước sạch cho các khu vực nông thôn còn lại.

Nhằm triển khai đầu tư hệ thống thoát nước đúng theo quy hoạch đối với các tuyến đường trên địa bàn xã. Dự kiến giai đoạn 2021-2030, xã Củ Chi đầu tư các công trình thoát nước trên các tuyến đường: Tỉnh lộ 8, Tỉnh lộ 2, Quốc lộ 22, Nguyễn Thị Lăng, Nguyễn Thị Siêng,... nhằm đảm bảo thoát nước và vệ sinh môi trường trên địa bàn xã.

Thoát nước mưa: kết nối lại sông với bãi bồi, xây dựng hệ thống đường ống thoát nước đồng bộ với hệ thống kênh tiêu thoát. Nạo vét mở rộng trục kênh Rạch Tra - Thầy Cai, các kênh trục, đường ống để tăng khả năng tiêu thoát nước, xây dựng hệ thống hồ điều hòa để trữ nước mưa, giảm năng lượng triều.

Nâng cấp, cải tạo hệ thống kênh, rạch, mương thoát nước; duy tu bảo dưỡng, sửa chữa công trình thủy lợi trên địa bàn xã nhằm đảm bảo nước tưới phục vụ ổn định cho sản xuất nông nghiệp và đảm bảo tiêu thoát nước cho đất nông nghiệp, dân cư, khu công nghiệp trên địa bàn xã; phòng chống hạn, xâm nhập mặn, phòng chống cháy rừng mùa khô và phòng chống lụt bão

2.3. Về kiến trúc cảnh quan và quản lý đô thị

Quản lý chặt chẽ trật tự xây dựng, đảm bảo tuân thủ quy hoạch và quy chuẩn kiến trúc đô thị. Phát triển không gian xanh, công viên, khu sinh hoạt cộng đồng, nâng cao chất lượng cảnh quan.

Thực hiện chỉnh trang đô thị, cải tạo các khu vực xuống cấp. Ứng dụng công nghệ trong quản lý đô thị (giám sát, phản ánh hiện trường, đô thị thông minh). Quản lý, sử dụng đất đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất.

Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm, xử lý chất thải. Đầu tư hệ thống thoát nước, chống ngập, thích ứng biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh số hóa dữ liệu đất đai, tài nguyên phục vụ công tác quản lý

2.4. Y tế - dân số kế hoạch hóa gia đình

Tiếp tục thực hiện các chương trình y tế quốc gia; tuyên truyền, vận động Nhân dân phòng, chống dịch bệnh; chăm sóc sức khỏe ban đầu; thực hiện vệ sinh môi trường, xử lý rác thải; tăng cường kiểm tra an toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh, trường học nhằm bảo đảm sức khỏe cho Nhân dân.

Tăng cường công tác truyền thông dân số, thực hiện kế hoạch hóa gia đình, bảo đảm chỉ tiêu tăng dân số tự nhiên hằng năm; quan tâm thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền trẻ em, vận động xây dựng quỹ bảo vệ, chăm sóc trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, khuyết tật.

2.5. Về giáo dục đào tạo

Nâng cao tỷ lệ huy động học sinh ra lớp, giảm tỷ lệ học sinh bỏ học, duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tiếp tục quan tâm phát triển sự nghiệp giáo dục; duy trì công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; bảo đảm đội ngũ giáo viên đạt chuẩn; chú trọng giáo dục đạo đức học sinh, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập học đường.

2.6. Văn hóa xã hội - thông tin thể thao

Tăng cường công tác tuyên truyền ý nghĩa lịch sử, giáo dục truyền thống cách mạng ở địa phương, các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện tốt việc bảo tồn các di tích văn hóa lịch sử, góp phần giữ gìn truyền thống bản sắc văn hóa dân tộc.

Duy trì và phát triển các phong trào thể dục thể thao.

Vận động toàn dân ngăn chặn, bài trừ các loại tệ nạn xã hội gắn với việc phát động xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa và toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các cơ sở dịch vụ văn hóa không lành mạnh và chấn chỉnh dịch vụ thông tin quảng cáo.

2.7. Hoạt động nội chính

a) Tổ chức chính quyền

Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức phường nhằm nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ, phát huy tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

Tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, thuận tiện cho tổ chức, cá nhân; tăng cường năng lực bộ máy hành chính; thực hiện hiệu quả cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông hiện đại”; từng bước nâng cấp nơi làm việc, trang thiết bị cần thiết và đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong hoạt động công vụ nhằm nâng cao hiệu quả công việc.

b) Công tác giữ gìn an ninh trật tự

Tiếp tục triển khai các phương án bảo đảm an ninh, trật tự; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, không để phát sinh các vấn đề phức tạp liên quan đến an ninh, trật tự trên địa bàn.

Tăng cường quản lý địa bàn dân cư, nhân khẩu, hộ khẩu, người Việt Nam ở nước ngoài về cư trú; quản lý, giáo dục các loại đối tượng; quản lý chặt chẽ các loại hình kinh doanh dịch vụ văn hóa cộng đồng, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự và các điểm nhà trọ cho thuê; đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, vận động Nhân dân sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm; bảo đảm trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị trên địa bàn.

Tiếp tục triển khai và tổ chức thực hiện Luật dân quân tự vệ, đồng thời tập trung củng cố, xây dựng lực lượng dân quân và nâng cao hơn nữa về nhận thức trách nhiệm và hiệu quả hoạt động.

c) Tư pháp

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nhất là trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai, trật tự xã hội và xử lý vi phạm hành chính; tập trung giải quyết đơn thư tranh chấp, khiếu nại của Nhân dân theo đúng quy định.

2.8. Về giải pháp huy động các nguồn vốn và thu hút đầu tư

Về cơ cấu đầu tư theo nguồn vốn, đầu tư từ ngân sách Nhà nước và tín dụng đầu tư sẽ giảm dần, tăng nguồn vốn đầu tư từ doanh nghiệp, dân cư và tư nhân. Dự kiến vốn đầu tư từ ngân sách sẽ đáp ứng được khoảng 9-10% nhu cầu vốn đầu tư tùy theo từng giai đoạn.

Ủy ban nhân dân xã phối kết hợp với các Sở, Ngành tiếp tục tháo gỡ những khó khăn mà các doanh nghiệp đang phải đối mặt liên quan đến các nhân tố đầu vào và sản phẩm đầu ra. Có chương trình và phát động phong trào toàn dân khuyến khích, động viên, đào tạo và tôn vinh tinh thần kinh doanh, sáng kiến kinh doanh.

Huy động tối đa nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài: Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, tạo lợi thế trong việc thu hút nguồn đầu tư trực tiếp và gián tiếp từ nước ngoài. Chú trọng công tác xúc tiến đầu tư. Làm tốt công tác quy hoạch, chuẩn bị tốt dự án đầu tư và quỹ đất sạch để kêu gọi đầu tư. Huy động vốn từ quỹ đất: Đất đai là một trong các nguồn lực quan trọng nhất để tạo nguồn vốn đầu tư phát triển xã và thành phố.

Sử dụng hiệu quả đất đai thông qua việc xây dựng tốt quy hoạch sử dụng đất; công khai, minh bạch quy hoạch sử dụng đất, quỹ đất. Tạo quỹ đất “sạch” (đã đền bù, giải phóng mặt bằng thông qua trung tâm phát triển quỹ đất) để đấu giá quyền sử dụng đất, tạo nguồn thu để phát triển mạng lưới kết cấu hạ tầng và các công trình phúc lợi xã hội.

Huy động các nguồn vốn khác: Tăng cường huy động vốn đầu tư từ các hình thức đầu tư BOT, BTO, BT để đẩy nhanh phát triển kết cấu hạ tầng, nghiên cứu, áp dụng thí điểm một số hình thức đầu tư trong đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, xã hội và cung cấp dịch vụ như PPP (Public Private Partnership: Hợp tác Công – Tư), TOT (Transfer - Operate - Transfer: Chuyển giao - Kinh doanh - Chuyển giao).

Phát triển nguồn nhân lực phải đồng bộ từ đào tạo, sử dụng, đãi ngộ với chính sách chế độ phù hợp nhằm phát huy cao nguồn nhân lực đã có đồng thời với thu hút nhân lực từ bên ngoài và tăng cường công tác liên kết đào tạo. Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức đủ về số lượng, mạnh về chất lượng, đáp ứng yêu cầu quản lý - tổ chức và nguồn nhân lực cho các thành phần kinh tế theo yêu cầu phát triển của xã hội.

Huy động toàn xã hội đóng góp và xây dựng nền giáo dục đa dạng hóa các loại hình giáo dục và đào tạo, mở rộng các nguồn tài chính, khai thác mọi nguồn lực trong xã hội để phát triển giáo dục.

2.9. Về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc; củng cố lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và an ninh cơ sở. Tăng cường quản lý địa bàn, quản lý cư trú, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật.

Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, phát huy vai trò của người dân trong giữ gìn an ninh trật tự tại khu dân cư. Ứng dụng công nghệ số, camera giám sát và cơ sở dữ liệu dân cư trong công tác quản lý, phòng ngừa và xử lý vi phạm.

Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa công an, quân sự và các tổ chức đoàn thể trong xử lý tình huống an ninh, trật tự. Tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và văn hóa ứng xử cộng đồng cho người dân.

Chủ động phòng chống cháy nổ, cứu hộ cứu nạn và bảo đảm an toàn giao thông trên địa bàn. Kết hợp phát triển kinh tế – xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; xây dựng môi trường sống an toàn, ổn định để thu hút đầu tư và nâng cao đời sống nhân dân.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN SAU KHI THÀNH LẬP PHƯỜNG CỬ CHI THUỘC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Sắp xếp tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính; kiện toàn tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền đô thị bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Thực hiện rà soát, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm; bảo đảm ổn định tổ chức trong giai đoạn chuyển tiếp, không làm gián đoạn hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực quản lý, kỹ năng số; xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu quản trị đô thị hiện đại.

Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu; xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, minh bạch, hiệu quả.

Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội và sự tham gia của Nhân dân trong hoạt động của bộ máy chính quyền.

2. Sắp xếp các tổ chức bên dưới cấp xã

Thông nhất tổ chức lại các đơn vị dân cư dưới phường theo mô hình khu phố trên cơ sở sáp nhập, điều chỉnh các ấp hiện hữu nhằm bảo đảm quy mô dân số hợp lý, thuận tiện cho quản lý và phục vụ Nhân dân.

Kiến toàn đội ngũ trưởng khu phố, phó khu phố và các tổ chức tự quản ở cộng đồng dân cư theo hướng tinh gọn, rõ chức năng, nhiệm vụ, phát huy vai trò cầu nối giữa chính quyền với người dân.

Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức chính trị – xã hội ở khu phố; đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy vai trò giám sát của Nhân dân.

Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý dân cư, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng phục vụ người dân tại địa bàn phường.

3. Thực hiện chuyển đổi các loại giấy tờ

Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ, tài liệu liên quan của tổ chức, cá nhân khi thay đổi đơn vị hành chính; bảo đảm đồng bộ, công khai, minh bạch và đúng quy định.

Chỉ đạo lực lượng Công an và các cơ quan liên quan phối hợp triển khai thực hiện; phân công cán bộ phụ trách địa bàn, tổ chức tiếp nhận và giải quyết hồ sơ theo từng khu vực dân cư, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân.

Ưu tiên giải quyết trước đối với các trường hợp có nhu cầu cấp bách; đối với các trường hợp còn lại, thông báo, hướng dẫn cụ thể để người dân thực hiện theo lộ trình phù hợp.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trong quá trình chuyển đổi giấy tờ, giảm thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện việc thay đổi tên gọi, con dấu của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn theo Nghị quyết của Quốc hội và quy định của cơ quan có thẩm quyền, bảo đảm thống nhất với đơn vị hành chính mới.

IV. LỘ TRÌNH, GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC CÁC TIÊU CHUẨN ĐÔ THỊ HIỆN CÒN CHƯA ĐẠT

Việc thành lập phường Củ Chi trên cơ sở nguyên trạng xã Củ Chi là bước đi cần thiết, phù hợp với yêu cầu sắp xếp đơn vị hành chính và định hướng phát triển đô thị của Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, đối với một số tiêu chuẩn đô thị hiện còn chưa đạt hoặc đạt chưa bền vững, xã sẽ tập trung triển khai lộ trình khắc phục theo hướng rõ nhiệm vụ, rõ cơ quan chủ trì, rõ nguồn lực và rõ mốc thời gian thực hiện, bảo đảm đồng bộ với quy hoạch Thành phố, quy hoạch đô thị và kế hoạch đầu tư công trung hạn.

Trước hết, tiếp tục rà soát, cập nhật, đề xuất điều chỉnh và tổ chức thực hiện hiệu quả các quy hoạch có liên quan; xác định rõ các khu vực ưu tiên đầu tư, chỉnh trang, phát triển mới; quản lý chặt chẽ không gian kiến trúc, cảnh quan, chỉ giới

xây dựng, tăng cao, mật độ xây dựng và hạ tầng kỹ thuật khung để bảo đảm phát triển đô thị đúng định hướng, tránh đầu tư manh mún, chồng chéo. Đồng thời, tập trung ưu tiên nguồn lực đầu tư hoàn thiện các tiêu chuẩn còn thiếu, còn yếu, nhất là hệ thống giao thông đô thị, thoát nước, chiếu sáng, cây xanh, công trình công cộng, cơ sở giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, hạ tầng số và các thiết chế phục vụ dân sinh.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đô thị; kiện toàn bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm về đất đai, xây dựng, môi trường và trật tự đô thị; phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và sự đồng thuận, tham gia của Nhân dân trong quá trình xây dựng, chỉnh trang và phát triển đô thị.

Phần thứ năm

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

Từ những căn cứ và yêu cầu thực tiễn nêu trên, có thể khẳng định việc xây dựng và phát triển phường Củ Chi theo mô hình đô thị hiện đại là yêu cầu tất yếu của quá trình phát triển, phù hợp với chủ trương, định hướng lớn của Đảng và Nhà nước về tổ chức không gian phát triển, đô thị hóa bền vững; đồng thời thông nhất với các quy hoạch chiến lược của Thành phố Hồ Chí Minh. Đây không chỉ là đòi hỏi khách quan trước quá trình đô thị hóa mạnh mẽ của khu vực phía Bắc Thành phố, mà còn là quyết sách có ý nghĩa chiến lược nhằm mở rộng không gian kinh tế, nâng cao chất lượng quản trị đô thị và phát huy hiệu quả các công trình hạ tầng động lực (như trục đường Phan Văn Khải, đường Vành đai và các tuyến cao tốc liên vùng). Việc phát triển đồng bộ Củ Chi sẽ tạo lập cơ chế và nguồn lực mới cho tăng trưởng bền vững; đồng thời phát huy vai trò vị trí chiến lược "cửa ngõ" trong kiểm soát và bảo vệ không gian phát triển khu vực Tây Bắc Thành phố.

Việc thành lập phường Củ Chi là cần thiết, phù hợp với chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật và yêu cầu phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới. Đây không chỉ là việc chuyển đổi loại hình đơn vị hành chính, mà còn là bước sắp xếp lại không gian quản lý và tổ chức mô hình quản trị phù hợp hơn với quá trình đô thị hóa đang diễn ra ngày càng rõ trên địa bàn xã.

Trên cơ sở rà soát, đánh giá toàn diện hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số, diện tích tự nhiên, mức độ đô thị hóa, điều kiện kết cấu hạ tầng, định hướng quy hoạch và yêu cầu quản lý nhà nước, có đủ căn cứ để xác định việc thành lập phường Củ Chi là có cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn; đáp ứng yêu cầu tổ chức quản lý phù hợp hơn, chặt chẽ hơn, hiệu quả hơn đối với các địa bàn đã và đang hình thành ngày càng rõ đặc trưng đô thị.

Việc thành lập phường Củ Chi sẽ tạo điều kiện nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; bảo đảm tốt hơn yêu cầu quản lý dân cư, đất đai, xây dựng, trật tự đô thị, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, bảo vệ môi trường,

quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội. Đồng thời, đây cũng là cơ sở để tiếp tục huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư; từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng, chỉnh trang không gian đô thị và nâng cao chất lượng đời sống của Nhân dân.

Đối với những tiêu chuẩn đô thị hiện còn chưa đạt hoặc cần tiếp tục hoàn thiện, Đề án đã nhận diện rõ nội dung, xác định lộ trình và đề ra giải pháp thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Việc này vừa bảo đảm tính khả thi của Đề án, vừa tạo cơ sở để tổ chức thực hiện đồng bộ, tránh tư tưởng nóng vội, hình thức hoặc dàn trải nguồn lực. Từ những căn cứ nêu trên, có thể khẳng định việc thành lập phường Củ Chi là phù hợp với yêu cầu thực tiễn, đáp ứng định hướng phát triển của Thành phố và đủ cơ sở để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

II. KIẾN NGHỊ

Tăng cường bố trí vốn đầu tư hạ tầng giao thông, hệ thống thoát nước, môi trường, cơ sở y tế, giáo dục của địa phương được đầu tư đồng bộ, đáp ứng yêu cầu của một đơn vị hành chính đô thị. Đặc biệt, chú trọng đầu tư hạ tầng, cảnh quan đô thị nhằm đảm bảo diện mạo tương xứng; quan tâm, chú trọng đầu tư cho y tế, giáo dục cũng như có nhiều cơ chế hoàn thiện thiết chế, văn hóa phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí cho nhân dân.

Sớm phê duyệt quy hoạch tổng thể Thành phố để Ủy ban nhân dân xã hoặc các đơn vị được giao nhiệm vụ lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị và nông thôn phù hợp theo định hướng quy hoạch tổng thể Thành phố Hồ Chí Minh (sau sáp nhập), làm cơ sở để giải quyết nhu cầu chính đáng của người dân (chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở và đề nghị cấp giấy phép xây dựng nhà ở).

Trên đây là Đề án thành lập phường Củ Chi trên cơ sở nguyên trạng xã Củ Chi thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân xã Củ Chi kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

(Đề án này thay thế Đề án số 2705/ĐA-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Củ Chi)

Nơi nhận:

- UBND Thành phố;
- Sở Nội vụ Thành phố;
- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã
- TT. UBND xã (CT và các PCT);
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Trưởng ấp 74 ấp;
- Lưu: VT, VHXX, PLHGiang.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Kiều Hưng

